

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN  
VIỆT NAM  
VIET NAM OCEAN SHIPPING JOINT  
STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 298/VOSCO-KHTH

Hải Phòng, ngày 26 tháng 05 năm 2026  
Hai Phong, 26th May 2026

V/v CBTT Điều lệ Công ty sửa đổi lần thứ  
10/ Disclosure of the 10th amended Charter  
of the Company

## CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE

- Kính gửi/ To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission;  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh Stock Exchange
- Tên tổ chức/ Name of company: Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam/ Viet Nam Ocean Shipping Joint Stock Company
- Mã chứng khoán/ Stock code: VOS
- Địa chỉ trụ sở chính/ Address of head office: Số 215 Lạch Tray, P. Gia Viên, TP. Hải Phòng/ No 215 Lach Tray Street, Gia Vien Ward, Hai Phong City
- Điện thoại / Telephone: 0225 3731 033; Fax: 0225 3731 952
- Người thực hiện công bố thông tin/ Information Disclosure Officer: Ông/ Mr Vũ Trường Thọ
- Chức vụ/ Position: Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp/ Manager of General & Planning Department
- Loại thông tin công bố/ Type of information disclosed:  định kỳ/periodic  bất thường/ extraordinary  24h/24h  theo yêu cầu/ upon request

### Nội dung Công bố thông tin Content of Disclosure

Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam xin công bố các thông tin sau/ Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company (VOSCO) would like to announce the following information:

1. Nội dung công bố/ Disclosure content: Điều lệ Công ty sửa đổi lần thứ 10/ The 10th Amended Charter of the Company
2. Thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <http://www.vosco.vn/> The information is disclosed on the Company's website at the link: [http://www.vosco.vn](http://www.vosco.vn/)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby



*certify that the information disclosed above is true and we take full legal responsibility for the content of the disclosed information.*

*Trân trọng thông báo/ Respectfully announce./.*

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN  
INFORMATION DISCLOSURE OFFICER**

*Nơi nhận/ Recipients:*

- Như trên/ *As above;*
- Lưu/ *Archive:* VT, KHTH



**Vũ Trường Thọ**





**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

*(Sửa đổi lần thứ mười, thay thế bản Điều lệ sửa đổi lần thứ chín  
ngày 07/11/2025)*

*Hải Phòng, ngày 15 tháng 05 năm 2026*

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG .....</b>	<b>6</b>
<b>MỤC 1: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>6</b>
<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....</b>	<b>6</b>
<b>MỤC 2: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT.....</b>	<b>7</b>
<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động của Công ty .....</b>	<b>7</b>
<b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....</b>	<b>8</b>
<b>Điều 4. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty .....</b>	<b>9</b>
<b>MỤC 3: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>9</b>
<b>Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....</b>	<b>9</b>
<b>Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....</b>	<b>12</b>
<b>CHƯƠNG II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU .....</b>	<b>12</b>
<b>Điều 7. Vốn điều lệ.....</b>	<b>12</b>
<b>Điều 8. Cổ phần.....</b>	<b>13</b>
<b>Điều 9. Chứng nhận cổ phiếu .....</b>	<b>13</b>
<b>Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác.....</b>	<b>14</b>
<b>Điều 11. Chào bán cổ phần .....</b>	<b>14</b>
<b>Điều 12. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty .....</b>	<b>14</b>
<b>Điều 13. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.....</b>	<b>15</b>
<b>Điều 14. Chuyển nhượng cổ phần và thừa kế cổ phần .....</b>	<b>15</b>
<b>Điều 15. Trả cổ tức .....</b>	<b>15</b>
<b>CHƯƠNG III: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>	<b>16</b>
<b>MỤC 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC.....</b>	<b>16</b>

Điều 16. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	16
<b>MỤC 2: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>16</b>
Điều 17. Quyền của cổ đông.....	16
Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông .....	18
Điều 19. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.....	19
Điều 20. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức .	20
Điều 21. Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 23. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông .....	23
Điều 24. Thay đổi các quyền.....	24
Điều 25. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	24
Điều 26. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 27. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	26
Điều 28. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	28
Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	29
Điều 30. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	30
Điều 31. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	31
<b>MỤC 3: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>31</b>
Điều 32. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	31
Điều 33. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	32
Điều 34. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị .....	33
Điều 35. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .....	33
Điều 36. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	34

<b>Điều 37. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....</b>	<b>36</b>
<b>Điều 38. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....</b>	<b>37</b>
<b>Điều 39. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....</b>	<b>38</b>
<b>Điều 40. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....</b>	<b>40</b>
<b>Điều 41. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....</b>	<b>41</b>
<b>Điều 42. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....</b>	<b>41</b>
<b>Điều 43. Người phụ trách quản trị công ty .....</b>	<b>41</b>
<b>MỤC 4: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>42</b>
<b>Điều 44. Tổ chức bộ máy quản lý.....</b>	<b>42</b>
<b>Điều 45. Người điều hành Công ty .....</b>	<b>42</b>
<b>Điều 46. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....</b>	<b>42</b>
<b>Điều 47. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc .....</b>	<b>44</b>
<b>MỤC 5: BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>44</b>
<b>Điều 48. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....</b>	<b>44</b>
<b>Điều 49. Thành phần Ban kiểm soát.....</b>	<b>45</b>
<b>Điều 50. Trưởng Ban kiểm soát.....</b>	<b>46</b>
<b>Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....</b>	<b>46</b>
<b>Điều 52. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....</b>	<b>48</b>
<b>Điều 53. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát .....</b>	<b>48</b>
<b>MỤC 6: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>49</b>
<b>Điều 54. Trách nhiệm của người quản lý Công ty.....</b>	<b>49</b>
<b>Điều 55. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....</b>	<b>50</b>
<b>Điều 56. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này .....</b>	<b>51</b>

<b>Điều 57. Công khai lợi ích có liên quan .....</b>	<b>52</b>
<b>Điều 58. Công khai thông tin .....</b>	<b>53</b>
<b>Điều 59. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.</b>	<b>53</b>
<b>Điều 60. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....</b>	<b>54</b>
<b>MỤC 7: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>54</b>
<b>Điều 61. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ .....</b>	<b>54</b>
<b>MỤC 8: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ SỞ TRONG CÔNG TY.....</b>	<b>55</b>
<b>Điều 62. Công nhân viên và tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty .....</b>	<b>55</b>
<b>CHƯƠNG IV: QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY TẠI DOANH NGHIỆP KHÁC .....</b>	<b>55</b>
<b>Điều 63. Quản lý vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác.....</b>	<b>55</b>
<b>Điều 64. Quan hệ giữa Công ty với công ty TNHH một thành viên .....</b>	<b>56</b>
<b>Điều 65. Quan hệ giữa Công ty với công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên.....</b>	<b>56</b>
<b>CHƯƠNG V: TÀI CHÍNH CÔNG TY .....</b>	<b>56</b>
<b>MỤC 1: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>56</b>
<b>Điều 66. Phân phối lợi nhuận .....</b>	<b>56</b>
<b>MỤC 2: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>	<b>57</b>
<b>Điều 67. Tài khoản ngân hàng.....</b>	<b>57</b>
<b>Điều 68. Năm tài chính.....</b>	<b>57</b>
<b>Điều 69. Chế độ kế toán .....</b>	<b>57</b>
<b>MỤC 3: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>57</b>
<b>Điều 70. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....</b>	<b>57</b>

<b>Điều 71. Báo cáo thường niên .....</b>	<b>58</b>
<b>MỤC 4: KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>58</b>
<b>Điều 72. Kiểm toán .....</b>	<b>58</b>
<b>MỤC 5: DẤU CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>58</b>
<b>Điều 73. Dấu của Công ty.....</b>	<b>58</b>
<b>MỤC 6: GIẢI THỂ CÔNG TY .....</b>	<b>58</b>
<b>Điều 74. Giải thể Công ty .....</b>	<b>58</b>
<b>Điều 75. Thanh lý.....</b>	<b>59</b>
<b>MỤC 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>59</b>
<b>Điều 76. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....</b>	<b>59</b>
<b>MỤC 8: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>60</b>
<b>Điều 77. Điều lệ Công ty.....</b>	<b>60</b>
<b>MỤC 9: NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>60</b>
<b>Điều 78. Ngày hiệu lực.....</b>	<b>60</b>

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (sau đây gọi là “Điều lệ”) được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam ngày 15 tháng 5 năm 2026.

Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (sau đây được gọi tắt là “Công ty”) được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ này, các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

## CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### MỤC 1: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các sửa đổi, bổ sung.;

b) “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các sửa đổi, bổ sung.;

c) “**Ngày thành lập**” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mô hình công ty cổ phần lần đầu ngày 01/01/2008.;

d) “**Vốn điều lệ**” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này.;

e) “**Vốn có quyền biểu quyết**” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.;

f) “**Người quản lý Công ty**” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.;

g) “**Người điều hành Công ty**” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.;

h) “**Người có liên quan**” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.;

i) “**Cổ đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.;

j) “**Cổ đông lớn**” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.;

k) “**Cổ phần đã bán**” là cổ phần được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đủ cho Công ty.;

l) “**Cổ phần được quyền chào bán**” là tổng số cổ phần các loại mà Đại hội đồng cổ đông quyết định sẽ chào bán để huy động vốn.;

m) “**Cổ phần chưa bán**” là cổ phần được quyền chào bán và chưa được thanh toán cho Công ty.;

n) **“Sở giao dịch chứng khoán”** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

o) **“Thời hạn hoạt động”** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều lệ này;

p) **“Đại hội đồng cổ đông”** là Đại hội đồng cổ đông của Công ty;

q) **“Hội đồng quản trị”** là Hội đồng quản trị của Công ty;

r) **“Ban kiểm soát”** là Ban kiểm soát của Công ty;

s) **“Tổng giám đốc”** là Tổng giám đốc của Công ty;

t) **“Kế toán trưởng”** là Kế toán trưởng của Công ty;

u) **“Việt Nam”** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

v) **“Pháp luật”** là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ khác đã được định nghĩa trong Bộ luật dân sự và Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **MỤC 2: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

- Tên tiếng Anh: VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: VOSCO

- Loại hình công ty: Công ty cổ phần

- Logo



2. Công ty có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật hiện hành kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: số 215 phố Lạch Tray, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (84 - 225) 3731090
- Fax: (84 - 225) 3731007
- E-mail: pid@vosco.vn
- Website: www.vosco.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Tại thời điểm Điều lệ này được thông qua, Công ty có 03 chi nhánh:

- Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam - Trung tâm huấn luyện thuyền viên
- Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam – Trung tâm Cung ứng thuyền viên
- Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Tp.Hồ Chí Minh

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 74 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Công ty có hai người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật như sau:

1. Người đại diện theo pháp luật thứ nhất - là Tổng giám đốc của Công ty có các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Người đại diện theo pháp luật thứ hai - là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty có các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty khi Người đại diện theo pháp luật thứ nhất vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc bị Hội đồng quản trị Công ty miễn nhiệm, bãi nhiệm.

3. Việc phân chia quyền, nghĩa vụ đại diện nhằm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ giữa các người đại diện theo pháp luật, phát huy tính chủ động, đề cao trách nhiệm trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, hạn chế việc chồng chéo về thẩm quyền trong công tác đại diện của Công ty; không làm thay đổi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Mỗi người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được phân chia theo Điều lệ này. Người đại diện theo pháp luật xác lập giao dịch với bên thứ ba không đúng thẩm quyền quy định của mình phải chịu trách nhiệm cá nhân với Công ty và cơ quan có thẩm quyền về những thiệt hại gây ra trong giao dịch đó. Việc xử lý hậu quả của các giao dịch do người đại diện không đúng thẩm quyền xác lập, thực hiện được thực hiện theo quy định của pháp luật

5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có vấn đề vướng mắc liên quan đến phạm vi chức danh do người đại diện theo pháp luật đảm nhận theo quy định tại Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty thì hai người đại diện theo pháp luật phối hợp với nhau để thực hiện; phải báo cáo thường xuyên và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty.

6. Trường hợp vì bất kỳ lý do nào có một người không đủ điều kiện làm người đại diện theo pháp luật của Công ty thì người còn lại sẽ đương nhiên thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện không đủ điều kiện và chịu trách nhiệm đối với các giao dịch do mình là đại diện.”

#### **Điều 4. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không làm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.

### **MỤC 3: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật. Trường hợp bổ sung ngành nghề kinh doanh trong khoảng thời gian giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

**Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)**

<b>TT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ; Bốc xếp hàng hóa cảng biển; Bốc xếp hàng hóa cảng sông	5224
2	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
4	Điều hành tua du lịch	7912
5	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo và huấn luyện thuyền viên	8559
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa đa phương thức, bao gồm: sắt, sông, biển, bộ và hàng không; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Môi giới hàng hải; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển	5229
7	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012 (Chính)
8	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
9	Vận tải hàng hóa đường bộ	4933
10	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
11	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy phục vụ cho ngành hàng hải	4659
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ quầy bar)	5610
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu, giao nhận hàng hóa	8299
16	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý sơn tàu biển, dầu nhớt; Đại lý phụ tùng, thiết bị chuyên ngành hàng hải; Đại lý bán vé máy bay; Môi giới mua bán tàu biển; Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4610
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
18	Cung ứng nguồn nhân lực khác	7822

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)

	Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	
19	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác gồm: than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha	4671
20	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
21	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
22	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662
23	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Khách sạn	5510
24	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782
25	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663
26	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4783
27	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác (trừ vàng miếng)	4672
28	Xuất bản phần mềm khác	5829
29	Lập trình máy tính khác	6219
30	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy vi tính Chi tiết: Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6220
31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
32	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ sơn tàu biển, dầu nhớt, phụ tùng, thiết bị hàng hải	4773
33	Đại lý lữ hành Chi tiết: Đại lý du lịch	7911
34	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290
35	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan khác	6310
36	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng đen, xi măng trắng, clinker	4673
37	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa container; Sửa chữa thiết bị container; Sửa chữa trang thiết bị vận tải	3319

38	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa tàu biển	3315
39	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
40	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

a) Thành lập Công ty để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh các dịch vụ hàng hải và các lĩnh vực khác;

b) Tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động;

c) Xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty luôn là một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ vận tải biển với chiến lược phát triển ổn định và bền vững trên nền tảng kinh doanh cốt lõi là dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;

d) Tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông trên cơ sở xây dựng hệ thống quản lý, điều hành gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin và công cụ quản lý tiên tiến, quản trị tốt nhất các nguồn lực và hoạt động sản xuất kinh doanh;

e) Đa dạng hóa các hình thức đầu tư, phát triển dịch vụ mới gắn kết với ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Công ty;

f) Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực hàng hải có chuyên môn, chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh với chính sách đãi ngộ tương xứng;

g) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

**Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

**CHƯƠNG II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU**

**Điều 7. Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.400.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).

2. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VND).

3. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích theo quy định của pháp luật.

4. Công ty có thể tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty có thể giảm vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây

a) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu của họ trong Công ty và đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;

b) Công ty mua lại cổ phần đã bán theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

Việc giảm vốn điều lệ của Công ty phải bảo đảm vốn điều lệ sau khi giảm không được thấp hơn vốn pháp định theo quy định của pháp luật (nếu có).

### **Điều 8. Cổ phần**

1. Mỗi cổ phần của Công ty có mệnh giá là 10.000 VND (*Bằng chữ: mười nghìn đồng*).

2. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua được chia thành 140.000.000 cổ phần (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu cổ phần*).

3. Cổ phần Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.

5. Người được quyền mua cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

6. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu cổ phần đó có các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

### **Điều 9. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu chưa niêm yết, giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán có tổng mệnh giá trên 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng) Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, Công ty có thể yêu cầu cổ đông phải thực hiện đăng thông báo công khai về việc cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác và sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày đăng thông báo Công ty mới tiếp nhận đề nghị cấp lại cổ phiếu mới để xem xét, cấp lại cổ phiếu mới cho cổ đông.

#### **Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 11. Chào bán cổ phần**

1. Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo các hình thức sau đây:

- a) Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;
- b) Chào bán cổ phần riêng lẻ;
- c) Chào bán cổ phần ra công chúng.

3. Chào bán cổ phần của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.

#### **Điều 12. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty**

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong mỗi 12 tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;

3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty theo trình tự, thủ tục sau đây:

a) Quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả các cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá trị mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty;

b) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần

đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nói trên.

4. Ngoài các quy định nêu trên, việc Công ty mua lại cổ phần còn phải thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Chứng khoán.

5. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần mua lại được thực hiện theo quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 13. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông**

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần mua lại được thực hiện theo quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp và Điều 36 Luật Chứng khoán.

### **Điều 14. Chuyển nhượng cổ phần và thừa kế cổ phần**

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ cổ phần hạn chế chuyển nhượng được nêu rõ trong cổ phiếu của từng cổ phần tương ứng và pháp luật có quy định khác.

2. Việc chuyển nhượng cổ phiếu được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của công ty. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

4. Các trường hợp liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần không được quy định tại Điều này thì áp dụng quy định tại Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật liên quan khác.

5. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Trả cổ tức**

1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật;

c) Ngay sau khi trả hết cổ tức, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật.

4. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

6. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại Điều 11 Điều lệ này. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

## **CHƯƠNG III: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **MỤC 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC**

#### **Điều 16. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

### **MỤC 2: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 17. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức

khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần cho người khác, trừ trường hợp quy định Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật liên quan;
- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 13 Điều lệ này;
  - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
    - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
  - a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều này và điểm c khoản 4 Điều 21 Điều lệ này;
  - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày

khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tương ứng tại Điều 32 và Điều 48 Điều lệ này.

### **Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công ty, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 19. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức**

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

2. Việc cử người đại diện theo ủy quyền của tổ chức là cổ đông của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

- a) Sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền 01 người đại diện theo ủy quyền;
- b) Sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 02 người đại diện theo ủy quyền;
- c) Sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền;
- d) Sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện theo ủy quyền;
- e) Sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện theo ủy quyền;
- f) Sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 06 người đại diện theo ủy quyền;

g) Sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 07 người đại diện theo ủy quyền;

h) Sở hữu từ 80% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 08 người đại diện theo ủy quyền.

3. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

4. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;

b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;

d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;

e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.

5. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp.

## **Điều 20. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức**

1. Người đại diện theo ủy quyền nhân danh cổ đông thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này. Mọi hạn chế của cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.

2. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; thực hiện quyền, nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông cử đại diện.

3. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông cử đại diện do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này. Cổ đông cử đại diện chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.

## **Điều 21. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá

06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 17 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

5. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

**Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
  - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
  - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
  - m) Quyết định việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần từng loại;
  - g) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 4 Điều 56 Điều lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 56 Điều lệ này;
- s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 24. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 26, 27 và Điều 28 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 25. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

### **Điều 26. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 27. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

b) Cổ đông người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định

tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 28. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1,3, 4 và 5 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

6. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp. .

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 30. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu có) đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 31. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2, Điều 17 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6, Điều 28 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **MỤC 3: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 32. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
- f) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu: từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 06 ứng viên; từ 70% đến 80% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 07 ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 08 ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và quy định tại Điều 34 Điều lệ này.

### **Điều 33. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người, trong đó có 01 Chủ tịch.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
- 3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
- 4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành và tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 02 thành viên độc lập.
- 5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 35 Điều lệ này.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**Điều 34. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Không phải là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất 03 năm liền kề trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

**Điều 35. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 34 của Điều lệ này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

c) Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm số lượng theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Điều lệ này;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 36. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này;

f) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và giới hạn theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 22 Điều lệ này; khoản 4 Điều 56 Điều lệ này.

j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác theo đề nghị của Tổng giám đốc; quyết định tiền lương, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;

k) Cử người đại diện vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác; cử người đại diện vốn của Công ty tham gia hoặc ứng cử thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị; cử người tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát hoặc cử Kiểm soát viên tại doanh nghiệp khác; cử người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

l) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và tiền lương của họ theo đề nghị của Tổng giám đốc;

m) Chấp thuận đề Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc các chi nhánh, Trưởng phòng và tương đương;

n) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

o) Quyết định thay đổi và hình thức, nội dung logo của Công ty;

p) Quyết định cơ cấu tổ chức Công ty, Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp khác;

q) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

r) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

s) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

t) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

u) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty, Quy chế quản lý nội bộ cấp độ toàn Công ty. Phân cấp cho Tổng giám đốc ban hành, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ cho các đơn vị trực thuộc hoặc trong từng lĩnh vực cụ thể để phục vụ cho công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

v) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện;

w) Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật;

x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Điều lệ này;

b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;

e) Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);

f) Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;

g) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;

h) Các kế hoạch trong tương lai.

### **Điều 37. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao cho công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của

một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 38. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị; ký các văn bản khác để xử lý công việc thuộc quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị;
- g) Đảm bảo các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;
- h) Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị. Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- i) Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các công việc được phân công;
- j) Các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Điều lệ Công ty
- k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 39. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị

phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến trong trường hợp vì lý do khách quan, tất cả hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị không thể về dự họp trực tiếp như quy định nêu trên, với điều kiện thành viên tham gia họp trực tuyến đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản

trị chậm nhất 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 40. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- d) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- f) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- g) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- h) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

#### **Điều 41. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu người điều hành doanh nghiệp cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người điều hành doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 42. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

#### **Điều 43. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **MỤC 4: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

##### **Điều 44. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

##### **Điều 45. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

##### **Điều 46. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều 47 Điều lệ này.

4. Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều lệ này;

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp không còn tư cách là người đại diện theo pháp luật Công ty;

c) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

e) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

g) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Giám đốc các chi nhánh, Trưởng phòng và tương đương sau khi đã được Hội đồng quản trị chấp thuận.

h) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty và người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

i) Tuyển dụng lao động;

j) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty có vốn góp của Công ty; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

l) Trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động hàng năm;

m) Ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch phải được sự thông qua của Hội đồng quản trị.

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy chế nội bộ của Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

5. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp khi được yêu cầu.

6. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Công ty.

7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. Trong thời gian thực hiện thủ tục bổ nhiệm Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị quyết định việc giao nhiệm vụ cho một người quản lý doanh nghiệp hoặc một người điều hành doanh nghiệp khác thực hiện quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc và đại diện theo pháp luật của Công ty

8. Việc ủy quyền, ủy nhiệm của Tổng giám đốc

a) Tổng giám đốc có thể uỷ quyền, ủy nhiệm cho các Phó Tổng giám đốc hoặc người khác thực hiện một hoặc một số quyền và nghĩa vụ của mình, giải quyết một số

công việc của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền, ủy nhiệm của mình.

b) Người được Tổng giám đốc ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về những công việc mình làm.

c) Mọi sự ủy quyền, ủy nhiệm có liên quan tới dấu của Công ty đều phải thực hiện bằng văn bản.

#### **Điều 47. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc**

1. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ;
- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

2. Đương nhiên mất tư cách, thay thế Tổng giám đốc trong các trường hợp sau:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự, chết;
- b) Vi phạm quy định của pháp luật về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;
- c) Khi bị Tòa án quyết định trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam;
- d) Công ty bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động;

3) Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- c) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty trước khi ngừng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình ít nhất 45 ngày;
- d) Theo quyết định của Hội đồng quản trị;
- e) Các trường khác theo quy định pháp luật hiện hành.

### **MỤC 5: BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 48. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty khác);
- e) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên; sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên; sở hữu từ 50% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng cử viên; sở hữu từ 70% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 04 ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 49. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- e) Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;
- f) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- g) Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

4) Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Các trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

5. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 50. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 54 Điều lệ này phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

13. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

14. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

15. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

16. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

17. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

18. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

19. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

20. Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát phải đảm bảo các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này.

b) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.

c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty.

f) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

21. Có quyền được cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 171 Luật Doanh nghiệp.

22. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 52. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 53. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức

tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **MỤC 6: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 54. Trách nhiệm của người quản lý Công ty**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ này, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 57 của Điều lệ này;

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo Điều lệ này và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành

viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty và bên thứ ba.

### **Điều 55. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 57 Điều lệ này và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của những thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

**Điều 56. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này**

1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này và trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc mà Công ty và tổ chức đó là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này;

b) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Điều lệ này;

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

d) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 5 Điều này.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại điểm c khoản 4 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm c khoản 4 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và phải gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành

viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

6. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

7. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 57. Công khai lợi ích có liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Luật Chứng khoán và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với Công ty;

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của Công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;

d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ

trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại của Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

#### **Điều 58. Công khai thông tin**

1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình thông tin sau đây:

- a) Điều lệ công ty;
- b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc công ty;
- c) Báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e) Các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Công ty thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

#### **Điều 59. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc**

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

- a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 54 của Điều lệ Công ty;
- b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty được tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

3. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

### **Điều 60. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư) chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **MỤC 7: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 61. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## MỤC 8: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

**Điều 62. Công nhân viên và tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG IV: QUẢN LÝ PHẦN VỐN ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY TẠI DOANH NGHIỆP KHÁC

**Điều 63. Quản lý vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác**

1. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với các công ty con, công ty liên kết thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Công ty ủy quyền cho người đại diện phần vốn góp của Công ty trực tiếp thay mặt Công ty quản lý các khoản đầu tư của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết được quy định tại quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.

**Điều 64. Quan hệ giữa Công ty với công ty TNHH một thành viên**

Hội đồng quản trị thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty TNHH một thành viên do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ công ty do Hội đồng quản trị phê duyệt.

**Điều 65. Quan hệ giữa Công ty với công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên**

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và điều lệ của doanh nghiệp đó.

2. Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc thành viên, bên liên doanh theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp đó.

3. Công ty quản lý vốn đầu tư thông qua người đại diện theo ủy quyền tại doanh nghiệp đó.

4. Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với phần vốn góp ở doanh nghiệp thông qua người đại diện theo ủy quyền để thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh.

5. Hội đồng quản trị yêu cầu người đại diện theo ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

## **CHƯƠNG V: TÀI CHÍNH CÔNG TY**

### **MỤC 1: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

**Điều 66. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ

theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **MỤC 2: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 67. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 68. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

### **Điều 69. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **MỤC 3: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 70. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 71. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **MỤC 4: KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 72. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **MỤC 5: DẤU CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 73. Dấu của Công ty**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cá nhân sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **MỤC 6: GIẢI THỂ CÔNG TY**

#### **Điều 74. Giải thể Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 75. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

### **MỤC 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 76. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền để giải quyết.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## MỤC 8: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### Điều 77. Điều lệ Công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## MỤC 9: NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 78. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 05 chương 78 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam nhất trí thông qua ngày 15 tháng 5 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. Điều lệ này thay thế cho bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam thông qua ngày 07 tháng 11 năm 2025.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**Hoàng Long**



**CHARTER**  
**VIET NAM OCEAN**  
**SHIPPING JOINT STOCK**  
**COMPANY**

*(The Tenth Amendment, replacing the Ninth Amended Charter  
dated November 7, 2025)*

*Hai Phong, May 15, 2026*

## TABLE OF CONTENTS

<b>CHAPTER I: GENERAL REGULATIONS SECTION 1: DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER .....</b>	<b>1</b>
<b>Article 1: Interpretations of terms.....</b>	<b>1</b>
<b>SECTION 2: NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, LICENSE VALIDITY PERIOD AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY .....</b>	<b>2</b>
<b>Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location and license validity period of the Company .....</b>	<b>2</b>
<b>Article 3: The Company’s legal representative.....</b>	<b>3</b>
<b>Article 4. Liabilities of the Company’s legal representative.....</b>	<b>4</b>
<b>Article 5. Company’s operational target .....</b>	<b>5</b>
<b>Article 6. Company’s business scope and operation .....</b>	<b>8</b>
<b>CHAPTER II: CHARTER CAPITAL, SHARES, STOCKS.....</b>	<b>8</b>
<b>Article 7. Charter capital .....</b>	<b>8</b>
<b>Article 8. Shares.....</b>	<b>9</b>
<b>Article 9. Stock certificates.....</b>	<b>9</b>
<b>Article 10. Other securities certificates.....</b>	<b>10</b>
<b>Article 11. Offer of share.....</b>	<b>10</b>
<b>Article 12. Redemption of shares at the discretion of the Company .....</b>	<b>10</b>
<b>Article 13. Redemption of shares at the request of shareholder.....</b>	<b>11</b>
<b>Article 14. Transfer of shares and inheritance of shares .....</b>	<b>11</b>
<b>Article 15. Dividend Payment .....</b>	<b>12</b>
<b>CHAPTER III: ORGANIZATIONAL, MANAGERIAL AND SUPERVISORY STRUCTURE .....</b>	<b>12</b>

<b>SECTION 1: ORGANIZATIONAL STRUCTURE.....</b>	<b>12</b>
Article 16. Organizational, management and control structure .....	12
<b>SECTION 2: SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF .....</b>	<b>13</b>
Article 17. Shareholders' rights .....	13
Article 18. Obligations of shareholders .....	15
Article 19. The authorized representative of the shareholder being an organization .....	16
Article 20. Responsibilities of authorized representatives of shareholders being organizations .....	17
Article 21. General Meeting of Shareholders.....	17
Article 22. Authorities and obligations of the General Meeting of Shareholders..	19
Article 23. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders.....	21
Article 24. Change of rights .....	21
Article 25. Convene the General Meeting of Shareholders, the agenda and notice of the General Meeting of Shareholders .....	22
Article 26. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders .....	24
Article 27. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders .....	24
Article 28. Conditions for the resolution of the General Meeting of Shareholders to be passed .....	26
Article 29. Competence and procedures for collecting written opinions in order to approve a resolution of the General Meeting of Shareholders .....	27
Article 30. Resolution, Minutes of the General Meeting of Shareholders.....	29
Article 31. Cancellation request of Resolution of the General Meeting of Shareholders .....	30
<b>SECTION 3: BOARD OF DIRECTORS.....</b>	<b>30</b>
Article 32. Candidature and nomination of members of the Board of Directors...	30

<b>Article 33. Composition and tenure of members of the Board of Directors .....</b>	<b>32</b>
<b>Article 34. Standards and conditions for members of the Board of Directors.....</b>	<b>32</b>
<b>Article 35. Resignation, dismissal, replacement and addition of members of the Board of Directors .....</b>	<b>33</b>
<b>Article 36. Authorities and obligations of the Board of Directors.....</b>	<b>34</b>
<b>Article 37. Salary, remuneration, bonus and other benefits of members of the Board of Directors .....</b>	<b>36</b>
<b>Article 38. Chairman of the Board of Directors.....</b>	<b>37</b>
<b>Article 39. Meetings of the Board of Directors.....</b>	<b>39</b>
<b>Article 40. Minutes of the Board of Directors’ meeting .....</b>	<b>41</b>
<b>Article 41. Right to be provided information of members of the Board of Directors .....</b>	<b>42</b>
<b>Article 42. Subcommittees under the Board of Directors.....</b>	<b>42</b>
<b>Article 43. Person in charge of company management .....</b>	<b>42</b>
<b>SECTION 4: GENERAL DIRECTOR AND OTHER MANAGERS .....</b>	<b>43</b>
<b>Article 44. Organization of management apparatus.....</b>	<b>43</b>
<b>Article 45. Company’s Executives .....</b>	<b>43</b>
<b>Article 46. Appointment, dismissal, obligations and authorities of the General Director .....</b>	<b>44</b>
<b>Article 47. Criteria and conditions for being a General Director .....</b>	<b>45</b>
<b>SECTION 5: BOARD OF SUPERVISORS.....</b>	<b>46</b>
<b>Article 48. Candidacy and nomination as a members of the Board of Supervisors .....</b>	<b>46</b>
<b>Article 49. Composition of the Board of Supervisors.....</b>	<b>47</b>
<b>Article 50. The Head of Board of Supervisors.....</b>	<b>48</b>
<b>Article 51. Authorities and Obligations of the Board of Supervisors.....</b>	<b>48</b>

<b>Article 52. Meetings of the Board of Supervisors .....</b>	<b>51</b>
<b>Article 53. Salary, remuneration, bonus and other benefits of members of the Board of Supervisors.....</b>	<b>51</b>
<b>Article 54. Responsibilities of the Company’s Manager(s).....</b>	<b>51</b>
<b>Article 55. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest .....</b>	<b>52</b>
<b>Article 56. Transactions with shareholders, business managers and related people of these subjects .....</b>	<b>53</b>
<b>Article 57. Disclosure of relevant interests .....</b>	<b>55</b>
<b>Article 58. Information disclosure .....</b>	<b>56</b>
<b>Article 59. Right to initiate lawsuits against members of the Board of Directors, the General Director .....</b>	<b>56</b>
<b>Article 60. Responsibility for damages and compensation .....</b>	<b>57</b>
<b>SECTION 7: RIGHT TO INVESTIGATE COMPANY DOCUMENTS.....</b>	<b>58</b>
<b>Article 61. Right to investigate company documents .....</b>	<b>58</b>
<b>SECTION 8: EMPLOYEES AND TRADE UNION .....</b>	<b>58</b>
<b>Article 62. Employees and political organizations, socio-political organizations, employee representative organizations at grassroots in the Company .....</b>	<b>59</b>
<b>CHAPTER IV: MANAGEMENT OF THE COMPANY'S INVESTMENT CAPITAL IN OTHER ENTERPRISES .....</b>	<b>59</b>
<b>Article 63. Managing the Company's investment capital in other enterprises .....</b>	<b>59</b>
<b>Article 64. The relationship between the Company and the one-member limited liability company.....</b>	<b>59</b>
<b>Article 65. Relationship between the Company and Joint Stock companies, limited liability companies with two or more members .....</b>	<b>59</b>
<b>CHAPTER V: COMPANY FINANCE SECTION 1: DISTRIBUTION OF PROFITS .....</b>	<b>60</b>
<b>Article 66. Distribution of profits.....</b>	<b>60</b>

<b>SECTION 2: BANK ACCOUNT, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME</b>	<b>61</b>
<b>Article 67. Bank account</b>	<b>61</b>
<b>Article 68. Fiscal Year</b>	<b>61</b>
<b>Article 69. Accounting regime</b>	<b>61</b>
<b>SECTION 3: FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, RESPONSIBILITY ON INFORMATION DISCLOSURE</b>	<b>61</b>
<b>Article 70. Annual, six month and quarter financial statements</b>	<b>61</b>
<b>Article 71. Annual report</b>	<b>62</b>
<b>SECTION 4: COMPANY AUDIT</b>	<b>62</b>
<b>Article 72. Audit</b>	<b>62</b>
<b>SECTION 5: COMPANY SEAL</b>	<b>62</b>
<b>Article 73. Company's seal</b>	<b>62</b>
<b>SECTION 6: DISSOLUTION OF THE COMPANY</b>	<b>62</b>
<b>Article 74. Dissolution of the Company</b>	<b>62</b>
<b>Article 75. Liquidation</b>	<b>63</b>
<b>SECTION 7: INTERNAL DISPUTE SETTLEMENT</b>	<b>63</b>
<b>Article 76. Resolving internal disputes</b>	<b>63</b>
<b>SECTION 8: MODIFICATION AND AJDUSTMENT OF CHARTER</b>	<b>64</b>
<b>Article 77. Company's Charter</b>	<b>64</b>
<b>SECTION 9: EFFECTIVE DATE</b>	<b>64</b>
<b>Article 78. Effective date</b>	<b>64</b>

## FOREWORD

The Charter of Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company (hereinafter referred to as “Charter”) was ractified by under the Resolution of the General Meeting of Shareholders of Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company dated 15 May 2026

**Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company (hereinafter referred to as “Company”) is organized and operates in accordance with this Charter, the provisions of the Law on enterprises and applicable relevant laws.**

### CHAPTER I: GENERAL REGULATIONS

#### SECTION 1: DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

##### Article 1: Interpretations of terms

1. In this charter, the following terms are construed as follows:

a) **“Law on Enterprises”** is Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented from time to time;

b) **“Law on Securities”** is Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, as amended and supplemented from time to time;

c) **“Establishment day”** refers to the day on which the company is granted the enterprise business registration certificate in the first time (i.e 01/01/2008);

d) **“Charter capital”** refers to total capital as sold and as prescribed in Article 6 of this Charter;

e) **“Voting shares”** is the share capital, whereby the owner has the right to vote on matters under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

f) **“Company’s Managers”** refers to Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director

g) **“Executive”** refers to the General Director, Deputy General Director, Chief accountant;

h) **“Related person”** refers to any individual or organization prescribed in Clause 46 Article 4 - Law on securities;

i) **“Shareholder”** refers to an individual or organization that owns at least one share of a joint-stock company;

j) **“Majority Shareholder”** refers to any shareholder owning from 05 (five) percent and more of voting shares in the Company;

k) **“Sold shares”** refers to shares entitled to be offered for sale that have been fully paid to the Company by shareholders;

l) **“Shares entitled to be offered for sale”** refers to the total number of shares of all types that the General Meeting of Shareholders decides to offer for sale to raise capital

m) **“Unsold shares”** refers to shares that are entitled to be offered for sale and have not yet been paid to the Company;

n) **“Stock Exchange”** means the Stock Exchange of Vietnam and its subsidiaries;

o) **“Operation validity”** refers to the operation time of the company prescribed in this Charter;

p) **“General Meeting of Shareholders”** refers to the General Meeting of Shareholders of the Company;

q) **“Board of Directors”** refers to the Board of Directors of the Company;

r) **“Board of Supervisors”** refers to the Board of Supervisors of the Company;

s) **“General Director”** refers to the General Director of the Company;

t) **“Chief Accountant”** refers to the Chief Accountant of the Company;

u) **“Vietnam”** refers to the Socialist Republic of Vietnam;

v) **“Law”** means all legal normative documents as stipulated in the Law on Promulgation of Legal Normative Documents dated February 19, 2025;

2. In this charter, the references to one or more of the provisions or other documents including the amendments or supplements.

3. The titles (Chapters, Articles of this charter) are used to facilitate understanding of the content and do not affect the content of this charter.

4. Other words or terms defined in the Civil Code and the Law on Enterprises and other legal documents (if not inconsistent with the subject or context) will have the same meaning in this Charter.

## **SECTION 2: NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, LICENSE VALIDITY PERIOD AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY**

### **Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location and license validity period of the Company**

1. Company's name

- Company's name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

- Company's name in English: VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

- Company's name as abbreviated: VOSCO
- Company's form: Joint Stock Company
- Logo



2. The Company has legal status in accordance with applicable law(s) from the date of issuance of the Certificate of Business Registration.

3. The Company's registered address:

- Address: No. 215, Lach Tray Street, Gia Vien Ward, Hai phong City.
- Tel: (84 - 225) 3731090
- Fax: (84 - 225) 3731007
- E-mail: pid@vosco.vn
- Website: www.vosco.vn

4. The company may establish branches and representative offices or subsidiaries in domestic and abroad to conduct the objectives of operation of the company in accordance with the decisions of the Board of Directors (BOD) and to the extent permitted by law.

At the time of ratifying this Charter, the Company has three (03) branches named as follows:

- Branch of Vietnam Ocean Shipping JSC- Vosco Maritime Training Center
- Branch of Vietnam Ocean Shipping JSC- Crew Supply Center
- Branch of Vietnam Ocean Shipping JSC in Ho Chi Minh city

5. Except or early shutdown according to Clause 2 Article 74 of this Charter, the license validity period of the company is since its establishment day and is indefinite.

### **Article 3: The Company's legal representative**

The Company's legal representative refers to an individual representing for the Company to implement all rights and obligations arisen from the Company's transactions; acting on behalf of the Company as the as a claimant to settle civil matters, Plaintiff, Defendant and Beneficiary before any Arbitration, jurisdiction as well as other rights and obligations as prescribed by law

The Company has two legal representatives named: Chairman of BOD and General Director. Rights and obligations of the legal representative are as follows:

1. The first legal representative - is the General Director of the Company having the rights and obligations of the legal representative of the Company, except for the cases specified in Clause 2 of this Article.

2. The second legal representative - is the Chairman of the Board of Directors of the Company having the rights and obligations of the Legal Representative of the Company when the first legal representative is absent from Vietnam for a period of time of more than 30 days without authorizing another person to perform the rights and obligations of the legal representative of the Company or dead, missing, prosecuted for criminal liability, detained, serving a prison sentence, serving administrative handling measures at a compulsory detoxification establishment or a compulsory educational institution, fleeing from his residence, having limited or lost civil act capacity, having difficulties in cognition and behavioral control, being banned by the Court from holding certain posts, practicing certain professions or doing certain jobs, or being dismissed by the Board of Directors of the Company.

3. The division of representative rights and obligations is to clearly define the tasks, powers and obligations among the legal representatives, promote initiative and sense of responsibility in the exercise of rights and obligations arising from the Company's transactions, limiting the overlap of authority in the representation of the Company without changing the authority of the Board of Directors or the General Director of the Company in accordance with the law and the Company's Charter.

4. Each legal representative is separately liable for damage caused to the Company in accordance with the civil law and other relevant legal regulations within the scope of the rights and obligations assigned in this Charter. The legal representative who establishes a transaction with a third party not in accordance with his/her prescribed authority shall be personally liable to the Company and the competent authorities for the damage caused in such transaction. The handling of consequences of improperly authorized transactions of that representative shall be in compliance with the law.

5. If problems related to the scope of titles assumed by the legal representatives as prescribed in the Charter and the internal regulations of the Company arise during the course of performing their duties, the two legal representatives are supposed to coordinate with each other to settle; report regularly and be accountable to the Board of Directors

6. In case one person is ineligible to be the legal representative of the Company for any reason, the other person shall automatically perform the rights and obligations of the ineligible representative and be responsible for all transactions represented by him.

#### **Article 4. Liabilities of the Company's legal representative**

1. The legal representative of the Company shall bear the following liabilities:

a) To perform the assigned rights and obligations honestly, carefully, to ensure the best legitimate interests of the Company;

b) Be loyal to the interests of the Company; do not abuse their position and use information, know-how, business opportunities and other assets of the Company for personal gain or to serve the interests of other organizations and individuals;

c) To promptly, fully and accurately notify the Company of the enterprise that he himself and/or their relatives own or have capital contribution shares according to the provisions of the Law on Enterprises and this Charter;

The legal representative of the Company is personally liable for damage to the Company due to the violation of the liability specified in Clause 1 of this Article.

### **SECTION 3: COMPANY’S TARGET, BUSINESS SCOPE AND OPERATION**

#### **Article 5. Company’s operational target**

1. Business lines include:

In the course of its operation, the Company may supplement its business lines in accordance with the laws. In the event that business lines are supplemented during the interval between two annual General Meetings of Shareholders, the Board of Directors must collect shareholders' opinions in writing.

<b>TT</b>	<b>Name</b>	<b>Code</b>
1	Services of cargo handling Details: Services of inland cargo handling; Services of seaport cargo handling; Services of river port cargo handling	5224
2	Services of sport clubs	9312
3	Trade in real estates, the right of the owner, the user or the lessee to use land Details: Trade in real estates	6810
4	Tour operation	7912
5	Other education not elsewhere classified Details: Training and coaching of seafarers	8559
6	Other supporting service activities related to transportation Details: Multimodal freight forwarding services, including rail, inland waterway, sea, road and air transport; Ship supply services; Maritime brokerage; Ship agency services; Maritime transport agency services	5229
7	Coastal and ocean-going cargo shipping	5012 (main)
8	Cargo shipping by internal waterway	5022
9	Inland cargo transportation	4933
10	Inland Passenger transport within the inner city and suburbs (except for transport by bus)	4931

11	Other inland passenger transport Details: Inner city and interprovincial passenger transport by bus	4932
12	Other wholesale of machines, equipment and spare parts Details: Wholesale of machines, equipment and spare parts for maritime industry	4659
13	Service of yards and warehouses as well as cargo storage	5210
14	Restaurants and mobile catering services Details: Restaurants and mobile catering services (bars excluded)	5610
15	Other business support service activities not elsewhere classified Details: Service of cargo import export and delivery	8299
16	Agents, brokers and auctioneers of goods Details: Agents for marine paint and lubricants; Agents for maritime spare parts and specialized equipment; Airline ticket sales agents; Brokers for the purchase and sale of seagoing vessels; Agents for automobiles and other motor vehicles	4610
17	Support services to rail transport	5221
18	Other human resources supply Details: Supply and management of domestic labor; Supply and management of labor for working overseas	7822
19	Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products Details: Wholesale of coal and other solid fuels, including coal, lignite, peat, charcoal, coke, fuel wood and naphtha	4671
20	Wholesale of automobiles and other motor vehicles	4661
21	Maintenance and repair of automobiles and other motor vehicles	9531
22	Sale of spare parts and auxiliary parts for automobiles and other motor vehicles	4662
23	Hotels and similar accommodation Details: Hotels	5510
24	Retail sale of spare parts and accessories for automobiles and other motor vehicles	4782
25	Wholesale of motorcycles, motorbikes, spare parts and accessories	4663
26	Retail sale of motorcycles, motorbikes, spare parts and accessories	4783

27	Wholesale of metals and metal ores Details: Wholesale of metal ores; Wholesale of iron and steel; Wholesale of other metals (excluding gold bullion)	4672
28	Other software publishing	5829
29	Other computer programming activities	6219
30	Computer consultancy and computer facilities management activities Details: Computer consultancy and computer systems administration	6220
31	Support activities for inland water transport	5222
32	Retail sale of other new goods (excluding automobiles; motorcycles, motorbikes and spare parts and accessories) Details: Retail sale of maritime paints, lubricants, maritime spare parts and equipment	4773
33	Travel agency activities Details: Travel agency services	7911
34	Other information technology and computer service activities	6290
35	Information technology infrastructure, data processing, hosting and related activities Details: Data processing, leasing and other related activities	6310
36	Wholesale of other construction materials and installation supplies Details: Wholesale of black cement, white cement, clinker	4673
37	Repair and maintenance for other equipment Details: Container repair; Repair of container equipment; Repair of transport equipment	3319
38	Repair and maintenance of transport equipment (excluding automobiles, motorcycles, motorbikes and other motor vehicles) Details: Repair of seagoing vessels	3315
39	Building of ships and floating structures	3011
40	Building of pleasure and sporting boats	3012

2. The Company's operational target:

a) The Company is established to mobilize and use effectively all capital sources for investments and businesses in maritime services and other fields;

b) To create the stable employment for employees;

c) To building and develop the Company's brand as a leading enterprise in the field of sea transportation services with a stable and sustainable development strategy on the core business foundation of coastal and ocean-going freight services;

d) To maximize profits for the Company and shareholders on the basis of building a compact, efficient, effective management and operating system, applying information technology and advanced management tools and best governance of resources as well as business activities

e) To diversify investment forms and develop new services associated with the Company's core business lines

f) To develop and train highly qualified and specialized maritime human resources to meet the requirements of business development with commensurate remuneration policies

g) To fully execute the obligations to the State, the responsibility of the business to the community and to develop an increasingly stronger Company.

#### **Article 6. Company's business scope and operation**

The company is allowed to conduct business activities according to the lines of business specified in this Charter which has been registered, notified of changes in the registered contents with the business registration authority and announced on the Business Registration Portal.

### **CHAPTER II: CHARTER CAPITAL, SHARES, STOCKS**

#### **Article 7. Charter capital**

1. The Company's charter capital is 1.400.000.000.000 VND (In words: One thousand four hundred billion dong).

2. Charter capital is accounted in Vietnam Dong (VND).

3. Charter capital is used for the purposes prescribed by law.

4. The Company can increase or decrease its charter capital when it is approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

5. The company may reduce its charter capital in the following cases:

a) According to the decision of the General Meeting of Shareholders, the Company returns a part of the contributed capital to the shareholders in proportion to their ownership in the Company and ensure that all debts and other property obligations are fully paid after they have been returned to shareholders;

b) The Company repurchases the sold shares according to the provisions of Articles 12 and 13 of this Charter.

The Company must ensure that the charter capital after the reduction is not lower than the legal capital as prescribed by law (if any).

## **Article 8. Shares**

1. Each share of the Company has a par value of 10.000 VND (*In words: ten thousand VND*).

2. Charter capital of the Company at the time this Charter is ratified by the General Meeting of Shareholders is divided into 140.000.000 shares (*In words: One hundred and forty million shares*)

3. Shares of the Company on the date of ratification of this Charter are common shares

4. The Company may issue preferred shares. Owners of preferred shares are called preferred shareholders

5. Persons entitled to purchase dividend preference shares or redeemable preference shares shall be decided by the General Meeting of Shareholders

6. Each share of the same class confers on the holder of that share equal rights, obligations and benefits

## **Article 9. Stock certificates**

1. Shareholders of the Company are issued stock certificates corresponding to the number of shares and type of shares they own.

2. Stock means securities confirming the lawful rights and interests of the owner to a portion of the Company's share capital. Stocks must contain all of the contents specified in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Within fifteen (15) days from the date of submitting a complete application file for transfer of ownership of shares in accordance with the Company's regulations or within two (02) months (or other term according to issued terms) from the date of full payment of shares purchase as stipulated in the Company's share issuance plan, the owner of the shares to be issued with stock certificates. The owner of shares does not have to pay the Company the cost of printing stock certificates.

4. In case the stock certificate is lost, damaged or destroyed in another form, the owner of such stock is entitled to be re-issued a new stock certificate at his/her request. The request must contain the following:

a) The information upon the stock which has been lost, damaged or destroyed in another form;

b) The commitment to be responsible for disputes arising from the re- issuance of new stocks.

For stocks with a total par value of over VND 10.000.000 (*In words: Ten million Vietnam dong*) which have not been listed or traded on the Stock Exchange, before receiving the request for issuance of new stocks, the Company may require shareholders to post a public notice on the loss, damage or destruction of stock in any other form and after 15 (fifteen) days from the date of posting the announcement., the Company shall receive and consider the application to re-issue new stock for the shareholders.

## **Article 10. Other securities certificates**

Bond certificates or other securities certificates of the Company are issued with the signature of the legal representative and the seal of the Company.

## **Article 11. Offer of share**

1. Share offering is an increase in the number of shares or types of shares that are authorized to be offered for sale to increase the Company's charter capital

2. Offerings of shares can be implemented in the following forms:

- a) Offering shares to existing shareholders;
- b) Offering shares privately/ private shares;
- c) Offering shares to the public.

3. The offering of shares of the Company shall comply with the provisions of the Law on Securities.

4. The Company registers to change its charter capital within 10 days from the date of completion of the share sale

## **Article 12. Redemption of shares at the discretion of the Company**

The Company is entitled to repurchase no more than 30% of the total number of sold ordinary shares, part or all of the sold dividend preferred shares in accordance with the following provisions:

1. The Board of Directors has the right to decide to repurchase no more than 10% of the total number of shares of each type sold in every 12 months. In other cases, the repurchase of shares shall be decided by the General Meeting of Shareholders.

2. The Board of Directors decides the price of redeemed shares. For ordinary shares, the redemption price is not higher than the market price at the time of redemption, except for the case specified in Clause 3 of this Article.

3. The Company may repurchase shares of each shareholder in proportion to their percentage of shares in the Company according to the following procedure:

a) The decision to repurchase shares of the Company must be notified in such a manner that it is guaranteed to reach all shareholders within 30 days from the date of the approval. The notice must include the name, address of the Head Office of the Company, the total number of shares and types of shares to be redeemed, the redemption value, the procedure and payment term, the procedure and time limit for shareholders to offer their shares to the Company

b) Shareholders agreeing to resell shares must send by registration a written consent to the Company within 30 days from the date of notification. The written consent to sell shares must contain the full name, contact address and number of legal papers of the shareholders for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization and head office address for shareholders being organizations; number of shares owned and number of shares agreed to sell; payment

methods; signature of the shareholder or the shareholder's legal representative. The Company only repurchases shares within the above mentioned period.

4. In addition to the above provisions, the Company's repurchase of shares must comply with the provisions of Article 36 of the Law on Securities

5. Conditions for payment and handling of redeemed shares shall comply with Article 134 of the Law on Enterprises

### **Article 13. Redemption of shares at the request of shareholder**

1. Shareholders who have voted not to pass a resolution on the reorganization of the Company or on the changes in the rights and obligations of shareholders specified in this Charter have the right to request the Company to repurchase their shares. The request must be in writing, clearly stating the name and address of the shareholder, the number of shares of each type, the intended selling price, and the reason for the request to be bought back by the Company. The request must be sent to the Company within 10 days from the date the General Meeting of Shareholders passes the resolution on the issue specified in this Clause

2. The company must repurchase shares at the request of the shareholders specified in Clause 1 of this Article at market prices within 90 days from the date of receipt of the request. If the price cannot be reached, the parties may request a price appraisal organization. The company introduces at least 03 valuation organizations for shareholders to choose and that selection is the final decision.

3. Conditions for payment and handling of redeemed shares shall comply with the provisions of Article 134 of the Law on Enterprises and Article 36 of the Law on Securities.

### **Article 14. Transfer of shares and inheritance of shares**

1. Shares are freely transferable, except for restricted shares specified in the stock of each respective share and otherwise prescribed by the law.

2. The transfer of stock is carried out in accordance with the Law on Securities and the securities market

3. In case a shareholder being dead, the heir of such shareholder under the will or law becomes a shareholder of the company. In case a shareholder being dead without an heir or the heir refuses to receive the inheritance or is deprived of the right to inherit, the shares of such shareholder shall be settled according to the provisions of Civil Law.

4. Other cases related to the transfer of shares which are not specified in this Article shall be applied as the provisions of Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant laws.

5. Unpaid shares are not transferable and do not enjoy such related benefits as the right to receive dividends, the right to receive issued stocks to increase share capital from equity, the right to buy newly offered stock and other benefits as stipulated by law.

## **Article 15. Dividend Payment**

1. Dividends payment for preferred shares is implemented according to the conditions applicable to each class of preferred shares

2. Dividends paid for ordinary shares are determined based on the net profit realized and the dividend payment deducted from the Company's retained earnings. The Company may only pay dividends of ordinary shares when the following conditions are satisfied:

a) The Company has fulfilled its tax obligations and other financial obligations in accordance with the law;

b) Having set up the Company's funds and covered previous losses in accordance with the law;

c) Immediately after paying all dividends, the Company still ensures to pay all due debts and other property obligations.

3. Dividends can be paid in cash and/or in shares of the Company. If payment is made in cash, it must be made in Vietnam Dong and according to the payment methods prescribed by law.

4. Dividends must be paid in full within 6 months from the end of the Annual General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall make a list of shareholders who are entitled to receive dividends, determine the level of dividends to be paid for each share, the time limit and the form of payment at least 30 days before each dividend payment. Notice of dividend payment shall be sent to shareholders at the address registered in the shareholder registration book at least 15 days before the payment.

5. In case a shareholder transfers his/her shares between the time of closing the list of shareholders and the time of paying dividends, the transferor is the recipient of the dividend from the Company.

6. If the dividends are paid in shares, the Company is not required to carry out the procedures for offering shares as prescribed in Article 11 of this Charter. The company must register to increase its charter capital corresponding to the total par value of shares used to pay dividends within 10 days from the date of completion of dividend payment.

## **CHAPTER III: ORGANIZATIONAL, MANAGERIAL AND SUPERVISORY STRUCTURE**

### **SECTION 1: ORGANIZATIONAL STRUCTURE**

#### **Article 16. Organizational, management and control structure**

The Company's organizational, management and control structure includes:

1. General Meeting of Shareholders;
2. Boards of Directors;
3. Board of Supervisors;
4. General Director.

## **SECTION 2: SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

### **Article 17. Shareholders' rights**

1. Ordinary shareholders have the following rights:
  - a) Attend and speak at the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote directly at the General Meeting of Shareholders or through an authorized representative or in other forms prescribed by the Company's Charter or by law. Each common share has one vote.
  - b) Receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
  - c) Prioritize buying newly offered shares corresponding to the percentage of ordinary shares they own;
  - d) Freely transfer shares to others, except for the case specified in Clause 1, Article 127 of the Enterprise Law and other relevant laws.;
  - e) Review, look up and extract information about names and contacts in the list of shareholders with voting rights; request correction of your incorrect information
  - f) Review, look up, extract or copy the Charter of the company, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
  - g) In case the Company dissolves or goes bankrupt, is entitled to receive a part of the remaining assets corresponding to the share ownership ratio in the Company;
  - h) Request the Company to redeem their shares in the cases stipulated in Article 129 of the Law on Enterprises;
  - i) Be treated equally. Each share of the same class gives shareholders equal rights, obligations and interests. In case the Company has types of preferred shares, the rights and obligations attached to these types of preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders
  - j) Have full access to periodic and unusual information published by the Company in accordance with the law
  - k) To have their legitimate rights and interests protected; to request suspension or annulment of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

1) Other rights as prescribed by law and this Charter.

2. A shareholder or group of shareholders holding from 05% of total ordinary shares has the following rights:

a) Request the BOD to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3 of this Article and point c, Clause 4, Article 21 of this Charter.

b) Review, search, extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions adopted by the Board of Directors. management and other documents, except documents related to trade secrets, business secrets of the Company

c) Request the Board of Supervisors to examine each specific issue related to the management and operation of the Company when deeming it necessary. The request must be in writing and include full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or number of legal papers of the organization, address of the head office, for shareholders being organizations; the number of shares and the time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the whole shareholder group and the percentage of ownership in the total number of shares of the Company; the problem to be examined, the purpose of the examination;

d) Proposing issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date. The proposal must clearly state the name of the shareholder, his/her number of shares of each type and the issues proposed to be included in the meeting agenda.

e. Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. A shareholder or group of shareholders specified in Clause 2 of this Article has the right to request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) The Board of Directors seriously violates the rights of shareholders, the obligations of managers or makes decisions beyond their assigned authority;

b) Other cases as prescribed by law and this Charter

4. The request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders specified in Clause 3 of this Article must be in writing and include the following contents: full name, contact address, nationality, number of legal papers of the shareholders for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for shareholders being organizations; number of shares and time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the whole group of shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the company, foundations and reasons for convening request of the General Meeting of Shareholders.

5. Shareholders or groups of shareholders owning more than 10% of the total number of ordinary shares have the right to nominate people to the Board of Directors and Board of Supervisors. The nomination is carried out as follows:

a) The ordinary shareholders form a group to nominate people to the Board of Directors and the Board of Supervisors must notify the group meeting to the attending shareholders before the opening of the General Meeting of Shareholders.

b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, a shareholder or a group of shareholders specified in this Clause is entitled to nominate one or several people according to the decision of the General Meeting of Shareholders as a candidate/candidates for the positions of members of the Board of Directors and Board of Supervisors. In case the number of candidates nominated by a shareholder or a group of shareholders is lower than the number they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining number of candidates shall be determined by the Board of Directors, the Board of Supervisors and other shareholders.

The nomination of candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors shall comply with the corresponding provisions in Articles 32 and 48 of this Charter

#### **Article 18. Obligations of shareholders**

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. Make payment for the shares subscribed as prescribed.

2. The capital contributed by ordinary shares must not be withdrawn from the Company in any forms, except shares being repurchased by the Company or another person. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this Clause, such shareholder and the person with related interests in the Company must be jointly responsible for the debts and property obligations of the Company within the value of the withdrawn shares and the accompanying damages

3. Comply with the Company's Charter and internal regulations.

4. Comply with Resolutions, Decisions of the General Meeting of Shareholders and the BOD

5. Guarantee the confidentiality of information provided by the company in accordance with the provisions of the Company's Charter and the law; only use the information provided to exercise and protect their legitimate rights and interests; It is strictly forbidden to distribute, copy or send information provided by the Company to other organizations and individuals

6. Attend the General Meeting of Shareholders and exercise the voting rights through the following forms:

a) Attend and vote directly at the meeting;

b) Authorize others to attend and vote at the meeting;

c) Attend and vote via online meetings, electronic voting or other electronic forms;

d) Send votes to the meeting via mail, fax, or email.

7. Take personal responsibilities in the name of the Company in any form to perform one of the following acts:

a) Violate law;

b) Conduct the business and other transactions for personal benefits or serving benefits of other individuals;

c) Make undue payment of debts before the financial risk can occur for the company.

8. Blockholders must not take advantage of their advantages to affect the rights and interests of the Company and other shareholders in accordance with the law and this Charter; be obliged to disclose information in accordance with the law;

9. Complete other obligations as prescribed by the current law.

#### **Article 19. The authorized representative of the shareholder being an organization**

1. The authorized representative of an organization shareholder must be an individual authorized in writing on behalf of such shareholder to perform the rights and obligations as prescribed in the Law on Enterprises and in this Charter.

2. The appointment of an authorized representative of an organization being a shareholder of the Company shall comply with the following provisions:

a) To be able to authorize 01 authorized representative if owning from 10% to less than 20% of the total number of ordinary shares;

b) To be able to authorize a maximum of 02 authorized representatives if owning from 20% to less than 30% of the total number of ordinary shares;

c) To be able to authorize a maximum of 03 authorized representatives if owning from 30% to less than 40% of the total number of ordinary shares;

d) To be able to authorize a maximum of 04 authorized representatives if owning from 40% to less than 50% of the total number of ordinary shares;

e) To be able to authorize a maximum of 05 authorized representatives if owning from 50% to less than 60% of the total number of ordinary shares;

f) To be able to authorize a maximum of 06 authorized representatives if owning from 60% to less than 70% of the total number of ordinary shares;

g) To be able to authorize a maximum of 07 authorized representatives if owning from 70% to less than 80% of the total number of ordinary shares;

h) To be able to authorize a maximum of 06 authorized representatives if owning from 60% to less than 70% of the total number of ordinary shares.

3. In case a shareholder is an organization that appoints more than one

authorized representative, the specific number of shares for each authorized representative must be specified. In case a shareholder does not determine the corresponding number of shares for each authorized representative, the number of shares will be divided equally among all authorized representatives.

4. The document appointing an authorized representative must be notified to the Company and take effect for the Company only from the date the Company receives the document. This document must contain the following main contents:

- a) Name, enterprise code, address of the head office of the shareholder;
- b) Number of authorized representatives and respective percentages of share owned by each authorized representative;
- c) Full name, contact address, nationality, legal document number of each authorized representative;
- d) The corresponding authorization period of each authorized representative in which the date of commencement of representation is clearly stated;
- e) Full name, signature of the legal representative of the shareholder and of the authorized representative

5. An authorized representative must meet the following criteria and conditions:

- a) Not falling into the subjects specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
- b) Without family relationship with the Company's Managers

#### **Article 20. Responsibilities of authorized representatives of shareholders being organizations**

1. The authorized representative shall, on behalf of the shareholder, perform the rights and obligations of the shareholder at the General Meeting of Shareholders in accordance with this Charter. Any restrictions imposed by shareholders on their authorized representatives in the exercise of rights and obligations of the respective shareholders at the General Meeting of Shareholders are not valid for third parties

2. The authorized representative has the responsibility to fully attend all General Meeting of Shareholders; to exercise authorized rights and obligations in an honest, careful and best manner, protecting the legitimate interests of the shareholders who appoint representatives

3. The authorized representative is responsible before the shareholder who appoints the representative for violating the responsibilities specified in this Article. The shareholder appointing a representative is responsible before a third party for any arising liability related to the rights and obligations performed by the authorized representative

#### **Article 21. General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders, consisting of all shareholders with

voting rights, is the highest decision-making agency of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders must be held once a year and within 04 months from the end of the fiscal year. The Board of Directors decides to extend the Annual General Meeting of Shareholders in case of need, but not more than 6 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold an extraordinary meeting. The venue of the General Meeting of Shareholders is determined to be the place where the chairman attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.

2. The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects an appropriate venue. The Annual General Meeting of Shareholders decides on issues in accordance with the law and the company's charter, especially the adoption of the audited annual financial statements. In case the Company's annual financial statement audit report contains essential exceptions or contrary audit opinions or refusal, the Company must invite a representative of the approved auditing organization who has audited the report to attend the Annual General Meeting of Shareholders and this representative of the above-mentioned approved audit organization is responsible for attending the Company's Annual General Meeting of Shareholders to explain the relevant contents.

3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) The Board of Directors considers it necessary for the benefit of the Company

b) The number of remaining members of the Board of Directors and the Board of Supervisors is less than the minimum number of members as prescribed by law.

c) At the request of a shareholder or a group of shareholders specified in Clause 2, Article 17 of this Charter; The request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders or a written request made in multiple copies with enough signatures of concerned shareholders

d) At the request of the Board of Supervisors;

e) Other cases prescribed by law and the company's Charter.

4. To convene the extraordinary General Meeting of Shareholders:

a) The BOD must convene a General Meeting of Shareholders within thirty

(30) days from the date of the number of remaining BOD members, BOD's independent member or Supervisors as prescribed at Point b, Clause 3 of this Article 13, or get the requirements prescribed at Points c and d, Clause 3 of this Article;

b) If the BOD fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point a, Clause 4 of this Article, within the following thirty (30) days, the Board of Supervisors must act on behalf of the BOD to convene the General

Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises

c) Where the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point b, Clause 4 of this Charter within the following thirty (30) days, the shareholders or group of shareholders with as prescribed at Point c, Clause 3 of this Charter shall have the right to act on behalf of the BOD, Board of Supervisors to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 4, Article 140 of the Law on Enterprises

In this case, the shareholder or group of shareholders that convene a General Meeting of Shareholders have the right to request the business registration agency to supervise order and procedures for convening and conducting meetings and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and conducting meetings of the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the company. These expenses do not include the cost of the shareholders upon attending the General Meeting of Shareholders, including travel and accommodation expenses.

5. Procedure for holding the General Meeting of Shareholders is as prescribed in Clause 2, Article 25 of this Charter

#### **Article 22. Authorities and obligations of the General Meeting of Shareholders**

1. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders are as following:

- a) To ratify the development orientation of the Company
- b) To decide on the class of shares and the total number of shares of each class which are entitled to offer for sale; decide the annual dividend rate of each class of shares
- c) To elect or dismiss a member of Board of Directors and Board of Supervisors;
- d) To decide the transaction of investment/sale of the Company's assets which are worth 35% or more of the total value of the Company's assets as stated in the most recent financial statements
- e) To supplement and amend the Company Charter;
- f) To ratifying the annual financial statement;
- g) To buy back more than 10% of a class of shares sold;
- h) To inspect and handle the violations of the BOD or Board of Supervisors causing damages to the Company and the shareholders of the Company
- i) To reorganize and dissolve the Company;
- j) To decide the budget or total remuneration, bonus and other benefits for the Board of Directors, Board of Supervisors;

k) To approve the internal regulations on corporate governance; Operational regulations of the Board of Directors, Board of Supervisors

l) To approve the list of independent auditing firms; to decide the independent audit firm to inspect the company's operations, dismiss the independent auditor when it is deemed necessary

m) Decide on the issuance of convertible bonds and warrant-linked bonds

n) Other rights and obligations as prescribed by law.

2. General Meeting of Shareholders discuss and approve the followings:

a) Company's annual business plan;

b) Annual audited financial statement;

c) Report of the Board of Directors on the management and performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors

d) Report of the Board of Supervisors on the Company's business outcome, the performance of the Board of Directors, the General Director

e) Report on self-assessment of performance of the Board of Supervisors and members of the Board of Supervisors

f) Dividend level per share of each class;

g) Number of members of Board of Directors, Board of Supervisors

h) Election and dismissal, removal and replacement of members of BOD and the Board of Supervisors;

i) Decision on the budget or total remuneration, bonus and other benefits for the Board of Directors, Board of Supervisors;

j) Ratification of the list of approved audit firms; decision on the audit firm approved to inspect the Company's activities when it is deemed necessary

k) Supplementation and amendment of Company Charter;

l) Class of share and the number of new shares issued for each class of share;

m) Division, splitting, consolidation, merger or transformation of the Company;

n) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidator;

o) Decision on transaction of investment/sale of the Company's assets worth 35% or more of the total value of the Company's assets as stated in the most recent financial statements;

p) Redemption of more than 10% of a class of shares sold;

q) The company has signed contracts with the persons specified in Clause 4, Article 56 of this Charter with a value equal to or greater than 35% of the total value

of assets of the Company as stated in the most recent financial statements;

- r) Approval of the transactions specified in Clause 4, Article 56 of this Charter
- s) Approval of the internal regulations on corporate governance; Operational regulations of the Board of Directors, Board of Supervisors;
- t) Other issues as prescribed in this Chapter and by law.

3. All resolutions and other issues have been put on the agenda shall be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders

### **Article 23. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders**

1. Shareholders, authorized representatives of shareholders mean organizations that can directly attend the meeting or authorize one or several other individuals and organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the prescribed forms as in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.

2. The authorization for an individual or representative organization to attend the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney is made in accordance with the Civil Law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, the scope of the authorization, authorization period, signatures of the authorizing party and the authorized party.

3. The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit a written authorization when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the meeting attendee must also present the original authorization document of the shareholder or representative as authorized by an organization shareholder (if not previously registered with the Company)

4. The vote of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization is still valid when one of the following cases occurs:

- a) The authorizer has died, has limited civil act capacity or has lost his civil act capacity;
- b) Authorizer has canceled appointment of authorization;
- c) The authorizer has cancelled the competence of the authorized person.

This provision does not apply in the event the Company receives notice of one of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders meeting or before the meeting is reconvened.

### **Article 24. Change of rights**

1. The change or cancellation of special rights attached to a class of preferred shares takes effect when approved by a shareholder representing 65% or more of the total votes of all attending shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders on the content that adversely changes the rights and obligations of the shareholder owning preference shares shall only be passed if the number of preferred

shareholders of the same type attending the meeting owns from 75% of the total number of shares. preferred shares of that class or more or approved by preferred shareholders of the same class who own 75% or more of the total number of preferred shares of that class in case of passing a resolution in the form of collecting opinions by document.

2. The organization of meeting of the shareholders holding one class of preferred shares to approve the change of the above rights is valid only when there are at least two (02) Shareholders (or their authorized representative) and holding at least one-third (1/3) the par value of the issued shares of that class. Where there is no sufficient number of deputies as mentioned above, the meeting shall be held within thirty (30) days later and the shareholders of that class (regardless of the number of people and number of shares) present personally or through authorized representatives are regarded as a sufficient number of delegates required. At the meeting of the shareholders holding the preferred shares mentioned above, the shareholders of that class present personally or through a representative may request a secret ballot. Each share of the same class has equal voting rights at the meetings mentioned above.

3. Procedures for conducting such separate meeting shall be made similar to the provisions in Article 26, 27 and 28 of this Charter.

4. Unless the terms of issue of shares otherwise provided, the special rights attached to the preferred shares to some or all of the issues related to the distribution of profits or assets of the company shall not be changed when the Company issued additional shares of the same class.

#### **Article 25. Convene the General Meeting of Shareholders, the agenda and notice of the General Meeting of Shareholders**

1. The Board of Directors convenes the annual and extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Directors convenes extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified at Clause 3, Article 21 of this Charter

2. The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a) Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made no later than 10 days before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The company must disclose information about the compilation of the list of shareholders entitled to attend. at least 20 days before the last registration date.

b) Prepare the program and content of the conference;

c) Prepare documents for the meeting;

d) Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the proposed content of the meeting;

e) Determine the time and venue for the meeting;

f) Announce and send notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;

g) Other works serving the congress.

3. The notice of the General Meeting of Shareholders is sent to all shareholders in a guaranteed way and is published on the website of the Company and the State Securities Commission and Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders must send a notice of invitation to all shareholders on the List of shareholders entitled to attend the meeting [twenty-one (21)] days before the opening of the General Meeting of Shareholders (from the date the notice was sent or properly dispatched, paid or placed in the mailbox). The meeting agenda of the General Meeting of Shareholders, documents related to issues to be voted at the meeting are sent to shareholders or/and posted on the Company's website. In case the document is not attached with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation must specify the link to the entire meeting document for the shareholders to access, including:

a) Meeting agenda, documents used in the meeting;

b) List and detailed information of candidates in case of electing members of the Board of Directors, Board of Supervisors;

c) Votes;

d) Draft resolutions for each issue in the agenda.

4. Shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 17 of this Charter may propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Recommendations must be in writing and must be sent to the Company at least three (03) working days before the opening of the General Meeting of Shareholders. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of shares of each type of the shareholder, and the issues proposed to be included in the meeting agenda.

5. The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the proposal stipulated in clause 4 of this article in any of the following cases:

a) The petition is not sent in accordance with the provisions of Clause 4 of this Article;

b) At the time of petition, the shareholder or group of shareholders does not hold at least [5]% of common shares as prescribed in Clause 2, Article 17 of this Charter

c) The proposed issue does not fall within the deciding competence of the General Meeting of Shareholders;

d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the recommendations specified in Clause 4 of this Article in the proposed

agenda and contents of the meeting, except for the case specified in Clause 5 of this Article; Proposals are officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

7. Only the General Meeting of Shareholders has the right to decide to change the meeting agenda attached with the notice of meeting invitation.

#### **Article 26. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders is conducted when the number of attending shareholders represents at least 50% of the total votes.

2. In case the first meeting does not meet the conditions prescribed in Clause 1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents 33% of the total number of votes or more.

3. In case the second meeting does not meet the conditions prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total number of votes of the attending shareholders.

#### **Article 27. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders**

1. Before opening the meeting, the Company must carry out the procedures for shareholder registration and must register until the shareholders with the right to attend the meeting register all:

a) The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter included in the agenda. Voting shall be conducted by way of voting for, against, or abstaining. The results of the vote counting shall be announced by the chairman immediately prior to the closing of the meeting.

b) Shareholders, authorized representatives of shareholders being organizations or individuals who come after the meeting opened may register immediately and then have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairman is not responsible for stopping the General Meeting of Shareholders late for registration and the validity of the previously voted contents have not changed.

2. The election of the chairman, secretary and vote counting committee is as follows:

a) The Chairman of the Board of Directors shall act as the chairman or authorize another member of the Board of Directors to chair the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting on the principle of majority. In case of failure

to elect a chairman, the head of the Board of Supervisors shall let the General Meeting of Shareholders elect the chairman of the meeting from among the attendees and the person with the highest votes as the chairman of the meeting.

b) Except for the case specified at Point a of this Clause, the person signing the convening document of the General Meeting of Shareholders shall administer to elect the chairman of the meeting and the person with the highest number of votes shall act as the chairman of the meeting.

c) The chairman appoints one or more people to act as secretary of the meeting;

d) The General Meeting of Shareholders elects one or several people to the vote counting committee at the proposal of the chairperson of the meeting

3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly identify and detail the time for each issue in the agenda

4. The Chairperson of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in compliance with the approved agenda and to reflect the wishes of the majority of those present.

a) Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;

b) Ensure the safety for everyone present at the meeting venue;

c) Create conditions for shareholders to attend (or continue attending) the meeting.

The person convening the General Meeting of Shareholders has full authority to change the aforementioned measures and apply all necessary measures. Such measures may include issuing admission tickets or utilizing other suitable forms of control.

5. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted through the forms of voting for, against and abstention. The results of the vote counting are announced by the chairman right before the meeting's closing

6. Shareholders or authorized persons who arrive after the opening of the meeting are entitled to register and participate in voting right after registration; In this case, the validity of the previously voted contents will not change

7. The person convening the meeting or chairing the meeting of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:

a) Require all attendees to be subject to an inspection or other reasonable, lawful security measures

b) Request the competent authority to maintain order of the meeting; expel those who do not comply with the chairman's executive authority, intentionally disrupt order, prevent the normal progress of the meeting or fail to comply with

the requirements of security checks from the General Meeting of Shareholders;

8. The chairman has the right to postpone the meeting of the General Meeting of Shareholders with enough register-to-attend people for a maximum of no more than 03 working days from the date the meeting is intended to open and may only postpone the meeting or change the meeting location in the following cases:

a) There are not enough convenient seats for all participants at the meeting venue;

b) The media at the meeting place does not guarantee shareholders attending the meeting to participate, discuss and vote;

c) There are people attending the meeting to obstruct, disrupt order, and threaten to prevent the meeting from being conducted in a fair and lawful manner;

9. In case the chairman adjourns or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson to run the meeting until the end of the meeting; all resolutions passed at that meeting shall come into force.

10. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through an online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic voting or by other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of the Government's Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

#### **Article 28. Conditions for the resolution of the General Meeting of Shareholders to be passed**

1. A resolution on the following contents shall be passed if it is approved by the number of shareholders representing 65% or more of the total votes of all attending shareholders, except for the case specified in Clauses 3, 4 and 5 of this Charter:

a) Type of shares and total number of shares of each class;

b) Changing industries, professions and business sector;

c) Changing the company's management structure;

d) Plan of investment/sale of the Company's assets worth 35% or more of the total value of the Company's assets as stated in the most recent financial statements

e) Reorganization, dissolution of the Company;

f) Amendment and supplementation to the Company's Charter.

2. Resolutions are passed when approved by the number of shareholders holding more than 50% of the total votes of all attending shareholders, except for the case specified in Clauses 1, 3, 4 and 5 of this Article

3. Voting to elect members of the Board of Directors and Supervisory Board

must be done by cumulative voting, whereby each shareholder has the total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members elected by the Board of Directors or the Board of Supervisors and shareholders have the right to pool all or part of their total votes for one or several candidates. The elected members of the Board of Directors or Supervisors are determined by the number of votes from highest to lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in the Charter is sufficient. In case there are 02 or more candidates achieving the same number of votes for the last member of the Board of Directors or the Board of Supervisors, a re-election will be conducted among the candidates having the same number of votes or the selection shall be according to the criteria specified in the election regulations approved by the General Meeting of Shareholders.

4. In case of passing a resolution in the form of collecting written opinions, the resolution of the General Meeting of Shareholders shall be adopted if approved by the number of shareholders holding more than 50% of the total votes of all voting shareholders.

5. A resolution of the General Meeting of Shareholders on a content that adversely changes the rights and obligations of the shareholder owning preferred shares shall only be passed if the number of preferred shareholders of the same type attending the meeting owns from at least 75% of the total number of preferred shares of that class or approved by preferred shareholders of the same class who own at least 75% of the total number of preferred shares of that class in case of passing a resolution in the form of collecting opinions by document.

6. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed with 100% of the total voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening and approving such resolutions violate regulations of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

#### **Article 29. Competence and procedures for collecting written opinions in order to approve a resolution of the General Meeting of Shareholders**

The authority and procedures for collecting written opinions of shareholders to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following provisions:

1. The Board of Directors has the right to consult shareholders in writing to approve a decision of the General Meeting of Shareholders when it is deemed necessary for the benefit of the Company, except for the case specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises

2. The Board of Directors must prepare the written vote, draft resolution of the General Meeting of Shareholders and documents explaining the draft resolution. The Board of Directors must ensure the submission and disclosure of documents to shareholders within a reasonable time for consideration of voting and must send at least [ten (10)] days before the deadline for receiving written vote forms. Requirements and methods of sending vote and attached documents are complied

with Clause 3, Article 25 of this Charter.

3. The written opinion vote must contain the following main particulars:

a) Name, head office address, business identification number;

b) Purpose for collecting opinions;

c) Full name, permanent address, nationality, ID card number, identity card, passport or other lawful personal identification of the shareholder being an individual; name, enterprise ID number or establishment decision, head office address of the shareholder being an organization or full name, permanent address, nationality, citizen ID card number, identity card, Passport or other legal personal certification of the authorized representative of shareholder being an organization; number of shares of each class and number of votes of the shareholder;

d) Issues that need to be consulted to pass a decision;

e) Voting options include for, against, and abstentions on each issue;

f) Deadline for submission to the Company is answered;

g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. Shareholders can send their answered opinion vote to the Company by mail, fax or email as following regulations:

a) By mail: Answered opinion vote must be signed by individual shareholders, or the authorized or legal representative of shareholders being organizations. The opinion vote sent to the Company must be kept in a sealed envelope and no one is allowed to open before counting votes;

b) By fax or email: The opinion vote sent by fax or email must be kept confidential until the time of counting votes;

c) The opinion forms received by the Company after the deadline specified in the content of the opinion form or opened in the case of mailing or published before the time of counting votes in the case of sending faxes, emails are illegal. The absentee ballot is considered as a vote not participating in the vote.

5. The Board of Directors shall count the votes and make a vote counting minutes in the presence of the Board of Supervisors or of shareholders who do not hold managerial positions in the Company. The vote counting minutes must contain the following main contents:

a) Name, head office address, business identification number;

b) Purpose and issues to be consulted to pass a resolution;

c) Number of shareholders with the total number of votes who have participated in the vote, which distinguishes between the number of valid votes and the number of invalid votes, together with an appendix of the list of shareholders participating in the vote;

d) Total number of votes for, against, and abstentions on each issue;

e) The approved issue and the corresponding percentage of approval votes;

f) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the legal representative of the Company and the vote counting supervisor.

Members of the Board of Directors and vote counting supervisors must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; jointly take responsibility for damages arising from decisions adopted by untruthful, inaccurate counting votes.

6. The vote counting minutes must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the end of the vote counting. In case the Company has a website, it must send the vote counting minutes for posting on the Company's website within twenty-four (24) hours from the counting date.

7. The Answered opinion vote, approved voting minutes, resolutions and related documents attached to opinion vote must be kept at the Company's head office.

8. The resolutions adopted in the form of written opinion of shareholders must be approved by the number of shareholders representing at least 50% of the total voting shares and have the same value as the resolution passed at the General Meeting of Shareholders.

### **Article 30. Resolution, Minutes of the General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be recorded or recorded and kept in another electronic format. The minutes must be made in Vietnamese, can be further made in English and contain the following main contents:

a) Name, head office address, business identification number;

b) Time and location of the General Meeting of Shareholders;

c) Meeting agenda and meeting content;

d) Full name of chairman and secretary;

e) Summary of the Meeting result and opinions at the General Meeting of Shareholders on each issue in the agenda;

f) Number of shareholders and total votes of attending shareholders, annex of list of registered shareholders, representatives of shareholders attending the meeting with the corresponding number of shares and votes;

g) The total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, the total number of valid, invalid, agree, disagree and abstentions; The corresponding ratio of the total votes of attending shareholders;

h) The issue passed and the corresponding percentage of passed votes;

i) Full name and signature of chairman and secretary. In case the chairman or secretary refuses to sign the meeting minutes, this minutes will take effect if it is signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and

contains all the contents as prescribed in this Clause. The minutes of the meeting clearly state the refusal of the chairperson and secretary to sign the minutes of the meeting.

2. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be prepared and approved before the end of the meeting. The chairman and secretary of the meeting or other persons to sign the minutes of the meeting must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes

3. The minutes made in Vietnamese and English are equally legal. In case of any discrepancies between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version will prevail.

4. Resolution, Minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix to the list of shareholders registering to attend the meeting with signatures of the shareholders, the written authorization to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any) and relevant documents attached to the notice of meeting invitation must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market and must be kept at the head office of the Company.

### **Article 31. Cancellation request of Resolution of the General Meeting of Shareholders**

Within 90 days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of vote counting results to collect opinions of the General Meeting of Shareholders, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 17 This Charter has the right to request the Court or Arbitrator to consider and cancel the resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases

1. The order and procedures for convening a meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Enterprise Law and this Charter, except for the case specified in Clause 6, Article 28 of this Charter.

2. The content of the resolution violates the law or this Charter. If the decision of the General Meeting of Shareholders is canceled under a decision of the Court or Arbitration, the person who convenes the meeting of the General Meeting of Shareholders can cancel it may consider reorganizing the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days according to the order and procedures prescribed in the Enterprise Law and this Charter.

## **SECTION 3: BOARD OF DIRECTORS**

### **Article 32. Candidature and nomination of members of the Board of Directors**

1. In case the candidate has been identified in advance, information related to the Board of Directors candidates is included in the General Meeting of Shareholders

document and announced at least ten (10) days before the opening of the General Meeting of Shareholder on the Company's website so shareholders can find out about these candidates before voting. Candidates of the Board of Directors must have a written commitment to the truthfulness, accuracy and reasonableness of the personal information published and must commit to perform the duties honestly if he/she is elected as a member of Board of Directors. The information relating to the announcement of candidates of the Board of Directors includes the following at least contents:

- a) Full name, date of birth;
- b) Qualifications;
- c) Working history;
- d) Other management titles (including the title in the Board of Directors of other Company);
- e) Interests related to the Company and its related parties (if any);
- f) The company is responsible for disclosing information about the companies in which the candidate is holding the position of member of the Board of Directors and other management positions as well as the company-related interests of the candidate of the Board of Directors (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders owning: from 10% to less than 20% of the total number of ordinary shares have the right to nominate 01 candidate; from 20% to less than 30% of the total number of ordinary shares have the right to nominate a maximum of 02 candidates; from 30% to less than 40% of the total number of ordinary shares have the right to nominate a maximum of 03 candidates; from 40% to less than 50% of the total number of ordinary shares have the right to nominate a maximum of 04 candidates; from 50% to less than 60% of the total number of ordinary shares have the right to nominate a maximum of 5 candidates; from 60% to less than 70% of the total number of ordinary shares have the right to nominate a maximum of 06 candidates; from 70% to 80% of the total number of ordinary shares have the right to nominate a maximum of 07 candidates; and from 80% to less than 90% of the total number of ordinary shares have the right to nominate a maximum of 08 candidates.

3. In case there are not enough number of candidates to the Board of Directors through nomination, the incumbent Board of Directors, according to provisions of Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises shall nominate additional candidates or organize nominations according to the provisions of the Company's Charter, internal regulations on corporate governance and operation regulations of the Board of Directors. The introduction of more candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the voting of General Meeting of Shareholders to elect members of the Board of Directors as legally stipulated.

4. Members of the Board of Directors must satisfy the standards and conditions specified in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises and Article 34 of this Charter.

### **Article 33. Composition and tenure of members of the Board of Directors**

1. The number of members in the Board of Directors is 07 people, including 01 Chairman.

2. The tenure as a member of the Board of Directors shall not exceed 5 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual can only be elected as an independent member of the Board of Directors of the Company for no more than 02 consecutive tenures.

3. In case all members of the Board of Directors end their terms at the same time, those members will continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace and take over the job.

4. The number of non-executive members of the Board of Directors of VIMC must ensure at least one (01) non-executive member, and the total number of independent members of the Board of Directors must ensure at least two (02) independent members.

5. Members of the Board of Directors no longer have the status of members of the Board of Directors in case of being dismissed or replaced by the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 35 of this Charter.

6. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed according to the provisions of the law on securities and securities market.

### **Article 34. Standards and conditions for members of the Board of Directors**

1. Members of the Board of Directors should satisfy the following criteria and conditions:

a) Not falling into the categories specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b) Having professional qualifications and experience in business management or in the Company's field or business and not necessarily being a shareholder of the Company

c) A member of the Board of Directors may concurrently be a member of the Board of Directors of another company

d) Not being a family member of the General Director and other managers of the Company; of the manager, who has the authority to appoint a manager of the parent company.

2. Independent members of the Board of Directors must meet the following criteria and conditions:

a) Not being a person working for the Company, its parent company or its subsidiary; is not a person who has worked for the Company, its parent company or its subsidiary for at least 03 consecutive years.;

b) Not being a person who is receiving salary and remuneration from the

Company, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to as prescribed;

c) Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, natural mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, biological brother is a major shareholder of the Company; is a manager of the Company or a subsidiary of the Company;

d) Not being a person who directly or indirectly owns at least 01% of the total voting shares of the Company;

e) Not being a person who used to be a member of the Board of Directors or Board of Supervisors of the Company company at least in the previous 5 consecutive years, except for the case of being appointed for 2 consecutive terms.

3. Independent members of the Board of Directors must notify the Board of Directors that they no longer satisfy the conditions specified in Clause 2 of this Article and naturally cease to be independent members of the Board of Directors from the date they do not meet the criteria and conditions. The Board of Directors must notify the case that independent members of the Board of Directors no longer fully meet the criteria and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders to elect an additional member of the Board of Directors. to add or replace that independent member of the Board of Directors within 06 months from the date of receipt of the notice of the relevant independent member of the Board of Directors

### **Article 35. Resignation, dismissal, replacement and addition of members of the Board of Directors**

1. The General Meeting of Shareholders dismisses a member of the Board of Directors in the following cases:

a) Dissatisfy the criteria and conditions as prescribed in Article 34 of this Charter

b) With resignation letter which is approved;

c) Having limited or losing capacity for civil acts or having difficulties in cognition and behavior control.

2. The General Meeting of Shareholders remove a member from the Board of Directors in the following cases:

a) Not participating in activities of the Board of Directors for 6 consecutive months, except for force majeure cases;

b) No longer acting as an authorized representative of a shareholder being an organization under the decision of that organization;

c) Being an authorized representative of a shareholder who is an organization, but that organization is no longer a shareholder of the Company

3. When deeming it necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace the members of the Board of Directors; dismiss or remove members

of the Board of Directors, other than the cases specified in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

a) The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one third compared to the number specified in this Charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date on which the number of members is reduced by more than one third;

b) The number of independent members of the Board of Directors is reduced, which does not ensure the number as prescribed in Clause 4, Article 33 of this Charter.

c) Except for the cases specified at Points a and b of this Clause, the General Meeting of Shareholders elects a new member to replace the member of the Board of Directors who has been dismissed or dismissed at the nearest meeting.

### **Article 36. Authorities and obligations of the Board of Directors**

1. The Board of Directors is the management body of the Company, having full authorities on behalf of the Company to decide and perform the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The Board of Directors has the following authorities and obligations:

a) Decide on medium-term development strategies, plans and annual business plans;

b) Propose the type of shares and the total number of shares to be offered for sale of each class

c) Decide to sell unsold shares within the number of shares authorized to be offered for sale of each class; decide to raise more capital in another form;

d) Decide the selling price of shares and bonds of the Company;

e) Decide to repurchase shares as prescribed in Clauses 1 and 2, Article 12 of this Charter;

f) Decide on market development, marketing and technology solutions;

g) Decide on investment plans and investment projects with a value of less than 35% of the total value of assets recorded in the latest financial statement of the Company and the limit as prescribed by law

h) Decision to sell assets with a value of less than 35% of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company

i) Approve the purchase, sale, loan and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements, except for contracts and transactions under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed at

Point d, Clause 1, Article 22 of this Charter; Clause 4, Article 56 of this Charter

j) Electing, dismissing and removing the duties of the Chairman of the Board of Directors; To appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts with the General Director and other important managers at the request of the General Director; Determine the salary, remuneration, bonus and other benefits of such managers

k) Appointing capital representatives of the Company at other enterprises; appointing capital representatives of the Company to join or stand for election as members of the Members' Council or the Board of Directors; appointing persons to stand for election as members of the Supervisory Board or appointing Supervisors at other enterprises; appointing authorized representatives to attend the General Meeting of Shareholders; deciding on the remuneration and other benefits of such persons;

l) To decide on the appointment or dismissal of Vice General Director, Chief Accountant and their salary at the proposal of the General Director;

m) To approve for the General Director to appoint and dismiss the Directors of the Company's branches, Managers of Departments and the equivalent positions;

n) To supervise and direct the General Director and other managers in operating the daily business of the Company;

o) To decide to change form and content of the Company's logo;

p) To decide on the organizational structure of the Company, to decide on the establishment of subsidiaries, branches and representative offices and capital contribution, share buying or selling or capital contributions in other enterprises;

q) To approve the program, content of documents used in the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass a resolution;

r) To submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders

s) To propose the level of dividends to be paid; to decide on the time limit and procedures for paying dividends or dealing with losses incurred during the course of business;

t) To propose the reorganization and dissolution of the Company; the Company's bankruptcy petition;

u) To decide the issuance of the operation regulations of the Board of Directors, internal regulations on corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; to decided to promulgate Regulations on information disclosure of the Company, the internal management regulations at the

Company level. To decentralize the General Director to promulgate, amend and supplement internal management regulations and regulations for affiliated units or in each specific field to serve the management of business activities of the Company;

v) Report to the General Meeting of Shareholders at the latest Annual General Meeting of Shareholders the contents approved in the previous General Meeting of Shareholders' resolutions that have not been implemented. In case there is a change in content falling under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors must submit it to the General Meeting of Shareholders at the nearest meeting for approval before implementation;

w) To submit to the General Meeting of Shareholders to decide on matters falling within the competence of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of this Charter and the law;

x) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities and other provisions of laws;

3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders the performance results of the Board of Directors at the annual General Meeting of Shareholders with the following contents:

a) Remuneration, operation expenses and other benefits of the Board of Directors and each member of the Board of Directors as prescribed in Clause 3, Article 37 of this Charter;

b) Summary of meetings of the Board of Directors and decisions of the Board of Directors

c) To report on transactions between the Company, its subsidiaries and companies in which the Company control over 50% of the charter capital with the members of the Board of Directors and their related persons; Transactions between the company and the company in which a member of the Board of Directors is a founding member or a manager of the business during the last 3 years before the time of the transactions;

d) Activities of independent members of the Board of Directors and results of evaluation of independent members of the Board of Directors on the activities of the Board of Directors;

e) Activities of other sub-committees under the Board of Directors (if any);

f) Monitoring results for the General Director;

g) Monitoring results for the other managerial personnel;

h) Future plans.

### **Article 37. Salary, remuneration, bonus and other benefits of members of the Board of Directors**

1. The company has the right to pay remuneration and reward for members of the Board of Directors according to the business results and efficiency

2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration and bonuses for their work. Remuneration for work is calculated according to the number of working days required to complete the tasks of a member of the Board of Directors and the remuneration per day. The Board of Directors estimates the remuneration for

each member on the principle of consensus. The total remuneration and bonus of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Company's business expenses in accordance with the legal regulations on enterprise income tax, shown as a separate section in the Company's annual financial statements and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting

4. Members of the Board of Directors holding executive positions or members of the Board of Directors working in sub-committees of the Board of Directors or performing other jobs which, according to the Board of Directors, are out of the scope of ordinary duties of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump sum remuneration salary, commission, percentage of profit or in other forms at the discretion of the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors have the right to be paid all travel, accommodation, meals and other reasonable expenses that they have to pay when performing their responsibilities as members of the Board of Directors including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or the sub-committees of the Board of Directors.

6. A member of the Board of Directors may purchase liability insurance by the Company after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the liability of members of the Board of Directors related to violations of the law and this Charter.

### **Article 38. Chairman of the Board of Directors**

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, relieved of duty or dismissed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.

2. The Chairman of the Board of Directors must not concurrently be the General Director.

3. The Chairman of the Board of Directors has the following authorities and obligations

- a) Prepare agenda and plan of activities of the Board of Directors;
- b) Prepare agenda, content and documents for the meeting; convene, preside over and act as chairman of the Board of Directors meeting;
- c) Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d) Supervision of the process of organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- e) Chairman of the General Meeting of Shareholders;
- f) On behalf of the Board of Directors to sign decisions and resolutions of the

Board of Directors; sign other documents to handle the work under the authority and obligations of the Board of Directors;

g) Ensure members of the Board of Directors receive complete, objective and accurate information and have enough time to discuss issues that must be considered by the Board of Directors;

h) Preparation of working plans and assign tasks to members of the Board of Directors. The content of specific assignment of each member must be presented in writing and signed by the Chairman of the Board of Directors;

i) Supervision of the members of the Board of Directors in performing their assigned tasks;

j) The rights and obligations of the legal representative are specified in Clauses 2 and 3, Article 3 of the Company Charter;

k) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation letter or being dismissed or removed from office.

5. In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman. In the event that no person is authorized or the Chairman dies, is missing, is detained, is serving an imprisonment sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory detoxification establishment or a compulsory educational establishment, absconds from his/her place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognizing or controlling his/her acts, or is banned by the Court from holding certain positions, practicing certain professions or doing certain jobs, the remaining members shall elect one person among themselves to hold the position of Chairman of the Board of Directors under the principle of a majority of the remaining members voting in favor until a new decision is issued by the Board of Directors.

6. When deeming it necessary, the Board of Directors shall decide to appoint the Secretary of the Company. The Company Secretary has the following rights and obligations:

a) Support in organizing the convening of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; record meeting minutes;

b) Support members of the Board of Directors in exercising their assigned rights and obligations;

c) Support the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;

d) Support the Company in building shareholder relations and protect the legitimate rights and interests of shareholders; Comply with the obligations to

provide information, publicize information and administrative procedures;

e) Other rights and obligations as in the Company's Charter.

### **Article 39. Meetings of the Board of Directors**

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of ending the election. This meeting is convened by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one (01) member with the highest number of votes or the highest percentage of votes, the members vote on the principle of majority to select one (1) of them to convene a meeting of the Board of Directors;

2. The Board of Directors meets at least once a quarter and may hold extraordinary meetings;

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a) At the request of the Board of Supervisors or the independent member of the Board of Directors

b) At the request of the General Director or at least 05 other managerial personnel;

c) At the proposal of at least 02 members of the Board of Directors;

4. The proposal specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purposes, issues to be discussed and decisions within the competence of the Board of Directors.

5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of the request mentioned in Clause 3 of this Article. In case of not convening the meeting at the request, the Chairman of the Board of Directors must be responsible for the damage occurred to the Company; The persons who propose to hold the meeting mentioned in Clause 3 of this Article have the right to convene a meeting of the Board of Directors.

6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send a notice of invitation to the meeting at least five (05) working days before the meeting date. The notice of meeting invitation must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and approved. There must be documents used at the meeting and the member's vote enclosed with the meeting invitation notice;

The notice of the meeting may be sent by mail, fax, email, electronic means or other means, but must ensure the contact address of each member of the Board of Directors and the Board of Supervisors registered at the Company

7. The Chairman of the Board of Directors or the convenor shall send the notice of meeting invitation and accompanying documents to the members of the

Board of Supervisors as to the members of the Board of Directors;

Members of the Board of Supervisors have the right to attend meetings of the Board of Directors; have the right to discuss but not to vote;

8. A meeting of the Board of Directors is conducted when at least 3/4 of the total number of members attend the meeting. In case there are not enough members to attend the meeting convened as prescribed in this Clause, the meeting may be convened the second time within 03 days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting will be conducted if more than half (1/2) of the members of the Board of Directors attend the meeting.

A meeting of the Board of Directors may be held in the form of an online conference in the event that, for objective reasons, all or some members of the Board of Directors cannot attend the meeting in person as specified in Clause 1 of this Article, provided that all members participating in the online meeting can:

- a) Hear each member of the Board of Directors speaking at the meeting;
- b) Speaking to all other attending members at the same time.

Discussions between members may be carried out directly by telephone or by other means of communication or a combination of these methods. Members of the Board of Directors participating in such a meeting are considered to be "present" at that meeting. The meeting venue held according to this regulation is the place where the largest number of members of the Board of Directors or the meeting venue is present.

9. A member of the Board of Directors is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

- a) Attend and vote directly at the meeting;
- b) Authorize another person to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 11 of this Article;
- c) Attend and vote via online conference, e-voting or other electronic means;
- d) Send votes to the meeting via mail, fax, or email.

10. In case of sending votes to the meeting via mail, the votes must be kept in a tight envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one (01) hour before the opening. Votes can only be opened in the presence of all participants.

11. Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend the meeting and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be adopted if approved by the majority of members attending the meeting; In case the number of votes is equal, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

## **Article 40. Minutes of the Board of Directors' meeting**

1. Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be recorded, written and stored in other electronic forms. Minutes must be made in Vietnamese and may additionally be made in English and contain the following principal contents:

- a) Name, head office address, business code;
- b) Time and place of the meeting;
- c) Purpose, agenda and content of the meeting;
- d) Full name of each member attending the meeting or authorized person to attend the meeting and how to attend the meeting; full name of the members who do not attend the meeting and the reason;
- e) Issues discussed and voted on at the meeting;
- d) Summarize the opinions of each member attending the meeting in the order of events of the meeting;
- f) Voting results specifying members who agree, disagree and abstain;
- g) The issue has been passed and the corresponding percentage of votes passed;
- h) Full name and signature of the chairperson and the person recording the minutes, except for the case specified in Clause 2 of this Article.

2. This minutes shall still take effect in the case the chairman or the minutes-recorder refuses to sign in the meeting minutes but all other members of the Board of Directors attending the meeting sign and the minutes have all the contents as prescribed at Points a, b, c, d, e, f, g, h, Clause 1 of this Article. The minutes of the meeting should clearly state that the chairperson and the minutes- recorder refuse to sign in the minutes of the meeting. The person signing the minutes of the meeting is jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the content of the Board of Directors' meeting minutes. The chairman and the person recording the minutes are personally responsible for the damage caused to the enterprise due to the refusal to sign in the minutes of the meeting in accordance with the law and the Company's Charter.

3. The chairman, the person recording the minutes and the people signing the minutes must be responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the Board of Directors' meeting minutes.

4. Minutes of meetings of the Board of Directors and documents used in the meeting must be kept at the head office of the Company

5. Minutes made in Vietnamese and English have equal effect. In case there is a difference in the content of the Vietnamese and English minutes, the contents of the Vietnamese minutes shall prevail.

6. The Chairman of the Board of Directors is responsible for sending the

minutes of the Board of Directors' meeting to the members and such minutes are authentic evidence of the work carried out in the meeting unless there are objections on the contents of the minutes within 10 days from the date of sending. The minutes must bear the signatures of the chairperson and the person recording the minutes, except for the case specified in Clause 2 of this Article.

#### **Article 41. Right to be provided information of members of the Board of Directors**

1. A member of the Board of Directors has the right to request the business executives to provide information and documents on the financial situation and business activities of the Company and of the units in the Company.

2. Enterprise executives are required to provide timely, complete and accurate information and documents at the request of members of the Board of Directors.

#### **Article 42. Subcommittees under the Board of Directors**

1. The Board of Directors may set up sub-committees to be in charge of development policies, personnel, compensation, and internal audit. The number of members of the subcommittee is decided by the Board of Directors, but there should be at least three (03) people including members of the Board of Directors and external members. Activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolution of the subcommittee is only effective when the majority of members attending and voting are passed at the meeting of the subcommittee being a member of the Board of Directors.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of the subcommittees directly under the Board of Directors, must be consistent with current legal provisions and provisions of the Company's Charter or Internal Regulations.

#### **Article 43. Person in charge of company management**

1. The Board of Directors appoints at least one (01) person in charge of corporate governance to support the company's corporate governance effectively. The person in charge of corporate governance may concurrently act as the Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

The Board of Directors may remove or dismiss the person in charge of corporate governance when necessary, but not contrary to current labor laws.

2. The person in charge of company management does not concurrently work for an independent auditing company that is auditing the Company's financial statements.

3. The person in charge of company management has the following rights and obligations:

a) Advising the Board of Directors in organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related work between the Company and shareholders;

b) Prepare meetings of the Board of Directors, Board of Supervisors and

General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Board of Supervisors;

- c) Advise on procedures of meetings;
- d) Attend meetings;
- e) Advise on procedures for making resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;
- f) Provide financial information, a copy of the meeting minutes of Board of Directors and other information for members of the Board of Directors and Supervisors;
- g) Monitoring and reporting to the Board of Directors on the information disclosure activities of the company;
- h) Act as a point of contact with interested parties;
- i) Keep confidentiality of information in accordance with the law and the company's charter;
- j) Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's Charter .

#### **SECTION 4: GENERAL DIRECTOR AND OTHER MANAGERS**

##### **Article 44. Organization of management apparatus**

The Company's management system must ensure the management apparatus be responsible to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business activities of the Company. The company has one (01) General Director, Vice General Directors, 01 Chief Accountant and other managers appointed by the Board of Directors. The appointment, removal and dismissal from office of the titles mentioned above must be approved through resolutions of the Board of Directors.

##### **Article 45. Company's Executives**

1. Executives of the Company include the General Director, Vice General Director, Chief Accountant.
2. At the request of the General Director and with the approval from the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the number and standards suitable to the Company's management structure and regulations governed by the Board of Directors. Enterprise executives must be diligent in assisting the Company to achieve its operational and organizational goals
3. The salary and bonus of the General Director is decided by the Board of Directors
4. The salaries of the executives are included in the Company's business expenses in accordance with the legal regulations on corporate income tax, shown as

a separate section in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

**Article 46. Appointment, dismissal, obligations and authorities of the General Director**

1. The Board of Directors appoints 01 member of the Board of Directors or hires another person to be the General Director.

2. The General Director is the person who runs the daily business of the Company; under the supervision of the Board of Directors; take responsibility before the Board of Directors and before the law for the performance of assigned authorities and obligations;

3. The term of the General Director shall not exceed 5 years and the position may be re-appointed for an unlimited number of terms. The General Director must satisfy the standards and conditions prescribed by law and Article 47 of this Charter.

4. The General Director has the following authorities and obligations:

a) To exercise the rights and perform the obligations of the legal representative of the Company, except for the case specified in Clause 2, Article 3 of this Charter;

b) To decide on issues related to the daily business of the Company that are not under the authority of the Board of Directors, except in cases he is no longer qualified to be the legal representative of the Company;

c) To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors

d) To organize the implementation of the Company's business and investment plan;

e) To propose to the Board of Directors on the organizational structure plan, internal management regulations of the Company;

f) To appoint, dismiss and remove managerial positions in the Company, except for those under the authority of the Board of Directors;

g) To appoint, dismiss and remove the titles of Directors of branches, department managers and equivalent positions after being approved by the Board of Directors;

h) To decide salary and other benefits for employees in the Company and managers under the assigned authority of the General Director;

i) To recruit labor;

j) Proposing a plan to pay dividends or deal with business losses;

k) To request the Board of Directors to appoint an authorized representative to participate in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders in the other companies in which the Company has contributed capital; to determine the remuneration and other benefits of such persons

l) To submit to the Board of Directors for approval the annual labor use

plan;

m) To sign contracts of purchase, sale and loan and other transactions related to the Company's daily business, except for contracts and transactions that must be approved by the Board of Directors;

n) Other rights and obligations as prescribed by law, this Charter, internal regulations of the Company, resolutions of the Board of Directors, labor contracts signed with the Company.

5. The General Director is responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned duties and powers and must report to them when required.

6. The General Director must manage the daily business of the Company in accordance with the law, this Charter, the labor contract signed with the Company and the resolutions and decisions of the Board of Directors. In case the direction is contrary to the provisions of this Clause and causes damage to the Company, the General Director must be responsible before the law and compensate the Company for any damage.

7. The Board of Directors may dismiss the General Director when the majority of the members of the Board of Directors with voting right attending the meeting approve and appoint a new General Director. During the implementation of this procedure for appointing the new General Director, the Board of Directors shall decide on the assignment of another enterprise manager/operator to perform the rights and obligations of the General Director and the legal representative of the Company.

8. The authorization of the General Director

a) The General Director may authorize or delegate Vice General Directors or other persons to handle a number of Company affairs on his behalf and take responsibility before law for his authorization and delegation.

b) The person who is authorized, authorized by the General Director must take legal responsibility to the General Director and the law for his works.

c) All authorizations and authorizations related to the Company's seal must be made in writing.

#### **Article 47. Criteria and conditions for being a General Director**

1. The General Director must meet the following criteria and conditions:

a) Not falling into the categories specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b) Not being a family member of the Company's Managers, the Supervisor of the Company and the parent company; the representative of the state capital, the representative of the enterprise's capital at the Company and the parent company;

c) Having professional qualifications and experience in business administration of the Company

2. The current General Director is naturally disqualified, to be replaced in the following cases:

- a) Loss of capacity for civil acts, death;
  - b) Violation of the legal provisions on cases of not being allowed to hold positions;
  - c) When the Court decides to expel from the territory of Vietnam;
  - d) When the company has its establishment and operation license revoked;
- 3) The current General Director is dismissed, removed in the following cases:

- a) Limited capacity for civil acts;
- b) Failure to meet the criteria and conditions specified in Clause 1 of this Article;
- c) Submission of resignation letter (clearly stating the reason for resignation) to the Board of Directors and Board of Supervisors of the Company at least 45 days before stopping performing their obligations and authorities.
- d) At the decision of the Board of Directors;
- e) Other cases according to current law provisions.

## **SECTION 5: BOARD OF SUPERVISORS**

### **Article 48. Candidacy and nomination as a members of the Board of Supervisors**

1. In case a candidate for the Board of Supervisors has been identified in advance, the Company must disclose information related to the candidate at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. The candidate must have a written commitment to the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and commit to perform their duties honestly, carefully and for the highest benefit of the Company if elected. Information related to the candidate to be published includes the following minimum contents:

- a) Full name, date of birth;
- b) Qualifications;
- c) Working history;
- d) Other management titles (including the titles in Board of Directors, Board of Supervisors of other companies);
- e) Interests related to the Company and its related parties;
- f) The Company must be responsible for disclosing information about the companies where the candidate is the member of the Board of Directors, or Board of

Supervisors, other management positions and interests related to the company of the candidate (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders: holding from 10% to less than 30% of the total number of ordinary shares have the right to nominate 01 candidate; holding from 30% to less than 50% of the total number of ordinary shares has the right to nominate a maximum of 02 candidates; holding from 50% to less than 70% of the total number of ordinary shares has the right to nominate a maximum of 03 candidates; owning from 70% to less than 90% of the total number of ordinary shares has the right to nominate a maximum of 04 candidates.

3. In case the number of candidates for the Board of Supervisors through nomination and candidacy is not enough, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize the nomination according to the mechanism specified in the Internal Regulations and Operational Regulations of

the Board of Supervisors. The introduction of more candidates by the incumbent Board of Supervisors must be clearly announced before electing members for the Board of Supervisors in accordance with the law.

#### **Article 49. Composition of the Board of Supervisors**

1. The number of members of the Company's Board of Supervisors is three (03) people. The term of the Board of Supervisors shall not exceed 5 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Members of the Board of Supervisors must satisfy the following standards and conditions:

- a) Not in the subjects specified in Clause 2, Article 17 of this Law
- b) Being trained in one of the majors in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major relevant to the business activities of the enterprise;
- c) Not being a family member of a member of the Board of Directors or the General Director and other Managers
- d) Not a company manager; not necessarily shareholders or employees of the Company;
- e) Not a family member of the managers of the parent company; the representative of the capital portion of the enterprise, the representative of the state capital portion at the parent company and at the Company;
- f) Not working in accounting and finance department of the company;
- g) Not being a member or employee of an independent auditing company that audits the financial statements of the company in the previous three (03) years.

3. Supervisors are dismissed in the following cases:

- a. No longer meeting the criteria and conditions to act as prescribed in Clause 2 of this Charter;

- b) Have submitted resignation letter and been approved.
- 4. Supervisors are removed in the following cases:
  - a) Failure to complete the task assigned;
  - b) Failure to perform his/her authorities and obligations for 6 consecutive months, except in case of force majeure;
  - c) Serious or repeated violations of obligations of Supervisor prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter;
  - d) Other cases as prescribed by Resolutions of the General Meeting of Shareholders and legal regulations.
- 5. In case the terms of several members of the Board of Supervisors end at the same time and the members of the Board of Supervisors for the new term have not been elected, the members of the Board whose term has expired will continue to perform his/her authorities and obligations until the new members are elected and take on duties.

#### **Article 50. The Head of Board of Supervisors**

- 1. The Head of the Board of Supervisors is elected from among the members of Board; the election, dismissal and removal from office is on the principle of majority. More than half of the members of the Board must permanently reside in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors must have at least university degree majoring in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or in a major related to the Company's business activities
- 2. Authorities and obligations of the Head of the Board of Supervisors:
  - a) Convene meetings of the Board of Supervisors;
  - b) Request Board of Directors, General Director and other executives to provide relevant information to report to the Board of Supervisors;
  - c) Prepare and sign the report of the Board of Supervisors after consulting the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 51. Authorities and Obligations of the Board of Supervisors**

- 1. The Supervisory Board supervises the Board of Directors and General Director in the management and administration of the Company.
- 2. Check the reasonableness, lawfulness, honesty and prudence in the management and administration of business activities; systematicity, consistency and appropriateness of accounting, statistical and financial reporting.
- 3. Appraise the completeness, legitimacy and truthfulness of the Company's report on business status, annual and 6-month financial statements, report on management evaluation of the Board of Directors and submit the report to the Board of Directors for approval at the annual General Meeting of Shareholders. Review contracts and transactions with related people under the authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders and make recommendations on

contracts and transactions that require approval of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

4. Review, test and evaluate the effectiveness and efficiency of the Company's internal control, internal audit, risk management and early warning systems.

5. Review the accounting books, accounting records and other documents of the Company, the management and administration of the Company's operations when it is deemed necessary or according to the resolution of the General Meeting

of Shareholders or at the request of the shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 17 of this Charter

6. Upon request of a shareholder or a group of shareholders specified in Clause 2, Article 17 of this Charter, the Board of Supervisors shall conduct an inspection within 07 working days from the receipt date of the request. Within 15 days from the date of completion of the inspection, the Board must report on the issues requested to be inspected to the Board of Directors and the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection by the Board of Supervisors specified in this Clause must not interfere with the normal operation of the Board of Directors, nor disrupt the business operations of the Company

7. Propose measures to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders to amend, supplement and improve the organizational structure of management, supervision and administration of the company's business activities.

8. Immediately notify in writing when detecting a member of the Board of Directors or the General Director violate the provisions of Article 54 of this Charter to the Board of Directors and request the violator to stop the violations and have solutions to overcome the consequences.

9. Attend and participate in discussions at the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and other meetings of the Company.

10. Use independent consultants, internal audit section of the Company to perform assigned tasks.

11. The Board of Supervisors may consult the Board of Directors before submitting reports, conclusions and recommendations to the General Meeting of Shareholders

12. Recommend the General Meeting of Shareholders to approve the list of approved auditing organizations to audit the Company's financial statements; decide on an approved audit organization to inspect the Company's operations, dismiss the approved auditor when deeming it necessary.

13. Be accountable to shareholders for their supervisory activities.

14. Supervise the financial situation of the Company, the compliance with the law of the members of the Board of Directors, the General Director and other Managers

15. Ensure coordination with the Board of Directors, General Director and shareholders.

16. In case of detecting violations of the law or this Charter by members of the Board of Directors, General Director and other executives of the Company, the Board of Supervisors must notify in writing the Board of Directors within 48 hours, request the violator to stop the violation and take remedial measures

17. Develop the operating regulations of the Board of Supervisors and submit it to the General Meeting of Shareholders for approval

18. Have the right to get access to files and documents of the Company kept at the Head office, branches and other locations; have the right to access the workplace of managers and employees of the Company during working hours

19. Have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director and other managers to provide fully, accurately and promptly information and documents on the management, administration and operation of the Company's business.

20. Report of the Board of Supervisors at the annual General Meeting of Shareholders on the Company's business results, the performance of the Board of Directors, the General Director and the self-assessment report on the performance of the Board of Supervisors. Supervisors and members of the Board of Supervisors must ensure the following:

a) Remuneration, operating expenses and other benefits of the Board of Supervisors and each member of the Board as prescribed in Article 53 of this Charter;

b) Summary of meetings of the Board of Supervisors and conclusions and recommendations of the Board;

c) Results of monitoring the Company's operational and financial situation;

d) Evaluation report on transactions between the Company, its subsidiaries, companies in which the Company holds over 50% of charter capital and members of the Board of Directors, General Director, other executives of the Company and their related persons; Transactions between the Company and the enterprises in which members of the Board of Directors, General Director, other executives of the Company are founding members or managers of the enterprise during the last 3 years before the date of transaction;

e) Monitoring results for the Board of Directors, General Director and other executives of the Company

f) Evaluation results of the coordination between the Board of Supervisors and the Board of Directors, General Director and shareholders.

21. To be entitled to information provision as prescribed in Article 171 of the Enterprise Law.

22. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, this Charter and the resolution of the General Meeting of Shareholders

## **Article 52. Meetings of the Board of Supervisors**

1. The Board of Supervisors must meet at least 02 (two) times a year, the number of members attending the meeting is at least 2/3 (two third) of the members of the Board. Minutes of the meeting must be made in detail and clear. The person recording the minutes and members of the Board of Supervisors attending the meeting must sign the minutes of the meeting. The meeting minutes

of the Board must be filed accordingly in order to determine the responsibilities of each member of the Board.

2. The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, General Director and representatives of the approved audit organization(s) to attend and answer questions that need clarifying.

## **Article 53. Salary, remuneration, bonus and other benefits of members of the Board of Supervisors**

1. Members of the Board of Supervisors are entitled to salary, remuneration, bonus and other benefits at the decision of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides on the total salary, remuneration, bonus and other benefits and the annual operating budget of the Board of Supervisors.

2. Members of the Supervisory Board are paid for meals, accommodation, transportation and expenses for using independent consulting services at a reasonable cost. This total remuneration and expenses must not exceed the total annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Salaries and operating expenses of the Board of Supervisors are included in the Company's business expenses in accordance with the legal regulations on corporate income tax and other relevant legal stipulations and must be set as a separate item in the Company's annual financial statements.

## **SECTION 6: RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES**

Members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director and other executives are responsible for performing their duties, including those as being members of the subcommittees of the Board of Directors, in an honest and careful manner for the benefit of the Company.

### **Article 54. Responsibilities of the Company's Manager(s)**

1. Members of the Board of Directors, General Director and other Managers have the following respos:

a) To perform assigned authorities and obligations in accordance with the Law on Enterprises, other relevant laws, this Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b) To perform the assigned authorities and obligations honestly, carefully, and in the best manner to ensure the maximum legitimate interests of the Company;

c) To be loyal to the interests of the Company and shareholders; not abuse their position and rank to use information, know-how, business opportunities and other assets of the Company for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals.

d) To promptly, fully and accurately notify the Company of the contents specified in Clause 2, Article 57 of this Charter

2. Members of the Board of Directors have obligations under this Charter and the following obligations:

a) To perform their duties honestly and carefully for the best interests of shareholders and the Company;

b) Attend all meetings of the Board of Directors and have opinions on the issues raised for discussion;

c) Timely and fully report to the Board of Directors the remuneration received from subsidiaries, affiliated companies and other organizations;

d) Report to the Board of Directors at the latest meeting the transactions between the Company, its subsidiaries, the company in which the public company holds control over 50% or more of the charter capital, and the members of the Board of Directors and related persons of those members; Transactions between the Company and the company in which a member of the Board of Directors is a founding member or a manager of the enterprise during the last 3 years before the time of the transaction;

e) Disclosure of information when trading the Company shares in compliance with the law.

3. Members of the Board of Directors, General Director and other managers who violate the provisions of Clause 1 of this Article shall be personally or jointly responsible for compensating for the lost benefits, returning benefits received and making full compensation for damages occurring to the Company and third parties

#### **Article 55. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest**

1. Members of the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and other executives must disclose related interests in accordance with Article 57 of this Charter and other legal documents.

2. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers and related persons of these members can only use the information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

3. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers are obligated to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of transactions between the

Company, its subsidiaries, or companies in which the Company controls over 50% of the charter capital, and such persons themselves or their related persons in accordance with the laws. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information regarding these resolutions in accordance with the regulations of securities laws on information disclosure.

4. A member of the Board of Directors may not vote on a transaction that benefits such member or his/her related person in accordance with the Law on Enterprises.

5. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers and related persons of these subjects are not allowed to use or disclose to others' internal information to carry out related business transactions.

6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, General Director, other executives and individuals and organizations related to them are not invalidated in the transaction in the following cases:

a) For transactions with a value of less than or equal to 35% of the total value of assets recorded in the latest financial statements, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisor, the General Director and other executives have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of the members of the Board of Directors without interest involved;

b) For a transaction with a value greater than 35% or a transaction that results in a value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of at least 35% of the total asset value recorded in the latest financial statement, the important contents of this transaction as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director and other executives have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through votes of shareholders with no related interests.

#### **Article 56. Transactions with shareholders, business managers and related people of these subjects**

1. The Company is not allowed to provide loans or guarantees to individual shareholders and their related persons being individuals.

2. The Company is not allowed to provide loans or guarantees to shareholders being organization and their related persons being individuals

3. The Company is not permitted to provide loans or guarantees to shareholders related one as organization, unless the Company and the mentioned organization are companies operating in groups of companies, which includes the relation of parent - subsidiary company and this transaction must be approved by the

General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the provisions of this Charter and otherwise provided for by law.

4. The Company can only perform the following transactions when approved by the General Meeting of Shareholders:

a) Granting loans or guarantees to members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director who are not shareholders and related individuals and organizations of these subjects;

The granting loans or guarantees to related organizations of members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director of which the Company and that organization are companies operating under a group of companies, including the parent company - subsidiary company must be approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the provisions of this Charter;

b) Transactions with a value of at least 35% or transactions leading to the total value of transactions arising within 12 months from the date of the first transaction of at least 35% of the total value of assets listed in the latest financial statement between the Company and one of the following entities:

- Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director and related persons of these entities;

- Shareholders, authorized representatives of shareholders owning more than 10% of the total ordinary share capital of the Company and their related persons;

- Enterprises that members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors and the General Director must declare according to the provisions of Clause 2, Article 57 of this Charter;

c) Contracts or transactions of loan and selling assets of value greater than 10% of the total value of assets recorded in the latest financial statement between the Company and a shareholder or a related person of that shareholder owning from 51% of the total number of voting shares.

d) Contracts and transactions other than those specified in Clause 5 of this Article.

5. The Board of Directors approves the contracts and transactions between the Company and one of the entities specified at Point c, Clause 4 of this Article with a value of less than 35% of the total value of assets recorded in the latest financial statements of the Company, except for the contracts and transactions specified at Point c, Clause 4 of this Article. In this case, the representative of the Company who signs the contract or transaction must notify the members of the Board of Directors and the Board of Supervisors about the subjects related to such contract or transaction which must be enclosed with the draft contract or the main content of the transaction. The Board of Directors approves the contract or transaction within 15 days from the date of receipt of the notice; members of the Board of Directors who have interests related to contracts and transactions shall not have voting rights

6. Contracts or transactions are invalidated under court decisions and handled in accordance with law when they are signed in contravention of this Article; The contract signator, transaction, shareholder, member of the Board of Directors or the General Director concerned must jointly compensate for any damage incurred, return to the Company the profit earned from the performance of that contract or transaction.

7. The company must publicize relevant contracts and transactions in accordance with relevant laws.

#### **Article 57. Disclosure of relevant interests**

The disclosure of interests and related persons of the company shall comply with the following provisions:

1. The Company must gather and update the list of related persons of the Company according to the provisions of Clause 46, Article 4 of the Law on Securities and their respective contracts and transactions with the Company;

2. Members of the Board of Directors, Supervisors, General Director and other managers of the Company must declare to the Company about their related interests, including:

a) Name, enterprise identification number, Head office address, business lines of the enterprises in which they own contributed capital or shares; rate and time of ownership, ownership of such contributed capital or shares;

b) Name, enterprise identification number, head office address, line of business of the enterprises in which their related persons own, jointly or separately own a contributed capital or shares of more than 10% of the charter capital;

3. The declaration specified in Clause 2 of this Article must be made within 07 working days from the date of arising related interests; The amendments and supplements must be notified to the Company within 07 working days from the date of the corresponding amendments and supplements.;

4. The keeping, publicizing, reviewing, extracting and copying the list of related persons and related interests declared in Clauses 1 and 2 of this Article shall be done as follows:

a) The company must notify the list of related people and related interests to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.;

b) The list of related people and related interests is kept at the Head office of the Company; In case of necessity, part or all of the content of the above list can be kept at the branches of the Company;

c) Shareholders, authorized representatives of shareholders, members of the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and other managers have the right to review, extract and copy part or all of the declared contents.;

d) The company must create conditions for the persons specified at point c of this Clause to access, review, extract and copy the list of related people and related interests in the fastest and most convenient way; must not prevent or cause difficulties

for them in exercising this right. The order and procedures for reviewing, extracting and copying declarations of related persons and related interests shall comply with the provisions of the Company.

5. Members of the Board of Directors, the General Director, in their personal name or in the name of another person to perform work in any form within the scope of the Company's business, must explain the nature and content of the Company's business activities before the Board of Directors, the Board of Supervisors and the work shall only be carried out when approved by the majority of the remaining members of the Board of Directors; if performed without declaration or without the approval of the Board of Directors, all income from such activities shall belong to the Company.

#### **Article 58. Information disclosure**

1. The company must send the annual financial statements approved by the General Meeting of Shareholders to the competent government agency in accordance with the legal regulations on accounting and other relevant laws.

2. The company publishes on its website the following information:

a) Company's Charter;

b) Curriculum vitae, educational qualifications and professional experience of members of the Board of Directors, Supervisors, General Director of the Company;

c) The annual financial statement approved by the General Meeting of Shareholders;

d) Annual evaluation report on the performance of the Board of Directors and Board of Supervisors;

đ) Documents of the Annual General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

3. The Company discloses and publicize information in accordance with the Law on Securities.

#### **Article 59. Right to initiate lawsuits against members of the Board of Directors, the General Director**

1. Shareholders or groups of shareholders owning at least 01% of the total number of ordinary shares have the right to sue on their own or on behalf of the Company for personal liability and joint liability against the members of the Board of Directors, the General Director to claim the return of benefits or compensation for the Company or others in the following cases:

a) Violation of responsibilities of the Company's manager as prescribed in Article 54 of the Company's Charter;

b) Failure to perform or perform in an incomplete, improper or contrary manner to the provisions of law or the Company's Charter, resolutions and decisions of the Board of Directors regarding the authorities and obligations assigned to them;

c) Abuse of position, rank and use of information, know-how, business opportunities and other assets of the Company for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;

d) Other cases as prescribed by law.

2. The order and procedures for initiating lawsuits should comply with the provisions of the Civil Law. The cost of filing a lawsuit in case a shareholder or a group of shareholders sues on behalf of the Company is included in the company's expenses, unless it is denied.

3. Shareholders and groups of shareholders as prescribed in this Article have the right to consider, search and extract necessary information according to decisions from courts or arbitrators before or during the course of lawsuits.

### **Article 60. Responsibility for damages and compensation**

1. Members of the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and other executives who violate their obligations, responsibilities honestly and prudently, do not fulfill their obligations with diligence and professional competence shall be liable for damages caused by their violations.

2. The Company compensates those who have, are, or may become a party to complaints, lawsuits, or legal proceedings (including civil, administrative and non-corporate proceedings) if that person has been or is currently a member of the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director, other executives, employees or representatives authorized by the Company or that person has or is currently doing at the request of the Company as a member of the Board of Directors, business executives, employees or authorized representatives of the Company provided that such person acted honestly, prudently and diligently because benefit or not conflict with the interests of the Company, on the basis of compliance with the law and there is no evidence to certify that the person has violated his responsibilities.

3. When performing functions, tasks or performing tasks authorized by the Company, members of the Board of Directors, Board of Supervisors, other executives, employees or authorized representatives of the Company, the Company shall pay compensation when it becomes a related party in the cases of complaints, lawsuits and lawsuits (except for cases which are filed by the Company) in the following cases:

a) Acted honestly, prudently and diligently for the sake of the Company and does not conflict with the interests of the Company;

b) Compliance with the law and no evidence confirming the failure of their responsibilities.

c) Indemnification expenses include expenses incurred (including attorney's fees), judgment costs, fines, and amounts actually paid or deemed reasonable in connection with the settlement of such matters, to the extent permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons to cover the aforementioned indemnification liabilities..

## **SECTION 7: RIGHT TO INVESTIGATE COMPANY DOCUMENTS**

### **Article 61. Right to investigate company documents**

1. Common shareholders have the right to look up books and records, specifically as follows:

a) Common shareholders have the right to review, look up and extract information about names and contact addresses in the list of voting shareholders; request correction of his incorrect information; review, look up, extract or copy this Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b) Shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total number of ordinary shares have the right to review, look up and make extracts of the minutes and resolutions and decisions of the Board of Directors, and the mid- year annually financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions must be approved by the Board of Directors and other documents, except documents related to business secrets of the Company.

2. If the authorized representative of a shareholder and a group of shareholders requests to look up the books and records, the authorization letter of the shareholder and the group of shareholders he represents or a notarized copy of the authorization letter must be attached.

3. Members of the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and other executives have the right to check the Company's shareholder register, the list of shareholders and other books and records of the Company for the purposes in relation to his/her position provided that this information is kept confidential.

4. The Company must keep this Charter and its amendments, Business Registration Certificate, regulations, documents proving property ownership,

resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books and other documents as required by law at the Company's Head office or another place provided that shareholders and the business registration office be informed of the location where such documents are stored.

5. The company's charter must be published on the website of the Company.

## **SECTION 8: EMPLOYEES AND TRADE UNION**

**Article 62. Employees and political organizations, socio-political organizations, employee representative organizations at grassroots in the Company**

1. The General Director shall formulate plans for approval by the Board of Directors regarding matters relating to recruitment, termination of employment, remuneration, social insurance, benefits, and rewards and discipline of employees and corporate executives.

2. The General Director shall formulate plans for approval by the Board of Directors regarding matters relating to the Company's relations with labor unions in accordance with best management standards, practices, and policies, as well as those stipulated in this Charter, the Company's internal regulations, and applicable laws.

**CHAPTER IV: MANAGEMENT OF THE COMPANY'S INVESTMENT CAPITAL IN OTHER ENTERPRISES**

**Article 63. Managing the Company's investment capital in other enterprises**

1. The rights and obligations of the Company towards its subsidiaries and affiliated companies shall be exercised in accordance with the Law on Enterprises, this Charter, and current regulations of the State.

2. The Company authorizes the capital representatives to directly manage, on the Company's behalf, the Company's investments in its subsidiaries and affiliated companies. The rights and obligations of the capital representatives at such subsidiaries and affiliated companies are stipulated in the internal management regulations issued by the Board of Directors.

**Article 64. The relationship between the Company and the one-member limited liability company**

The Board of Directors shall exercise the authorities, responsibilities and obligations of the owner for a one-member limited liability company in which 100% of the charter capital is held by the Company in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter approved by the Board of Directors.

**Article 65. Relationship between the Company and Joint Stock companies, limited liability companies with two or more members**

1. Enterprises with investment capital of the Company are established, organized and operate in accordance with the Law on Enterprises, relevant provisions of law and the charter of such enterprise.

2. The company performs the authorities and obligations of shareholders or members, joint venture parties in accordance with the law and the charter of such enterprise.

3. The company manages investment capital through an authorized representative at that enterprise.

4. The Board of Directors exercises the authorities and obligations to the capital contribution in the enterprise through an authorized representative to exercise the rights of shareholders, capital contributors and joint venture parties.

5. The Board of Directors requests the authorized representative to perform the tasks specified in the Enterprise Law and the Company's internal management regulations.

## **CHAPTER V: COMPANY FINANCE**

### **SECTION 1: DISTRIBUTION OF PROFITS**

#### **Article 66. Distribution of profits**

1. The General Meeting of Shareholders decides the level of dividend payment and the form of annual dividend payment from retained earnings of the Company.

2. The company does not pay interest on dividend payments or payments related to a stock.

3. The Board of Directors may propose the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of dividends by shares and the Board of Directors is the agency to enforce this decision.

4. In case dividends or other amounts related to a stock are paid in cash, the Company must pay in Vietnam dong. The payment can be made directly or through banks on the basis of the details of bank accounts provided by shareholders. In case the Company has transferred according to the bank details provided by a shareholder but such shareholder does not receive the money, the Company shall not be responsible for the amount of money transferred by the shareholder to this shareholder. The payment of dividends for stocks listed/registered for trading at the Stock Exchange can be made via securities companies or Vietnam Securities Depository Centers/Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation

5. Pursuant to the Enterprise Law, the Securities Law, the Board of Directors passed the resolution to determine a specific date to close the list of shareholders. Based on that date, those who register as a shareholder or owner of other securities are entitled to receive dividends, interest rates, profit distribution, shares, notices or other documents.

6. Other issues related to profit distribution comply with the law.

## **SECTION 2: BANK ACCOUNT, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME**

### **Article 67. Bank account**

1. The company opens accounts at Vietnamese banks or at foreign banks licensed to operate in Vietnam.

2. Upon the approval of the competent authority, in case of necessity, the Company may open a bank account in a foreign country in accordance with the provisions of law.

3. The Company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese or foreign currency accounts at banks where the Company opens accounts.

### **Article 68. Fiscal Year**

The Company's financial year begins on the 1st of January every year and ends on the 31st of December of the same year.

### **Article 69. Accounting regime**

1. The accounting regime used by the Company is the enterprise accounting regime or specific accounting regime promulgated by other competent agencies approved by the competent authority.

2. The company makes accounting books in Vietnamese and keeps accounting records in accordance with the law on accounting and related laws. These records must be accurate, up to date, systematic and sufficient to prove and explain the Company's transactions.

3. The accounting currency is Vietnam dong. In case the Company has economic transactions mainly arising in a foreign currency, it is allowed to select such foreign currency as the accounting currency, the Company is responsible for that selection before law and notifying the direct tax administration authority.

## **SECTION 3: FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, RESPONSIBILITY ON INFORMATION DISCLOSURE**

### **Article 70. Annual, six month and quarter financial statements**

1. The company must prepare the annual financial statements which must be audited in accordance with the law. The company publishes audited annual financial statements in accordance with the law on disclosure of information on the stock market and submits it to competent state agencies.

2. The annual financial statement must include a report on business results that truthfully and objectively reflect the situation of profit and loss of the Company in the fiscal year, a balance sheet reflected honest and objective situation of the Company's operations.

3. The Company must prepare and publish the reviewed six-month financial statements and quarterly financial statements in accordance with the regulations of the State Securities Commission, Stock Exchange and submit to competent state agencies.

#### **Article 71. Annual report**

The Company must prepare and publish the Annual Report in accordance with the law on securities and securities market.

### **SECTION 4: COMPANY AUDIT**

#### **Article 72. Audit**

1. The General Meeting of Shareholders appoints an independent auditing company or through the list of independent auditing firms and authorizes the Board of Directors to decide to select these units to carry out auditing activities of the Company for the next financial year based on terms and conditions agreed with the Board of Directors. The company must prepare and send annual financial statements to the independent auditing company after the end of the fiscal year.

2. The audit report is attached to the annual financial statement of the Company.

3. The independent auditor performing the audit of the Company is allowed to attend the General Meeting of Shareholders and is entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders that the shareholders are entitled to receive and speak at the meeting on issues related to the audit of the Company's financial statements.

### **SECTION 5: COMPANY SEAL**

#### **Article 73. Company's seal**

1. A seal means a seal made at a seal engraving establishment or a seal in the form of digital signature in accordance with the law on electronic transactions.

2. The Board of Directors decides on the type, quantity, form and content of the seal of the Company, its branches, representative offices and other units.

3. Board of Directors, General Director, Board of Supervisors and individuals using and managing the seal in accordance with current law.

### **SECTION 6: DISSOLUTION OF THE COMPANY**

#### **Article 74. Dissolution of the Company**

1. The company may be dissolved in the following cases:

- a) Under a decision of the General Meeting of Shareholders;
- b) Revocation of enterprise registration certificate, unless otherwise provided by the Tax Administration Law;
- c) Other cases as prescribed by law.

2. The dissolution of the Company before expiration time (including extended term) is decided by the General Meeting of Shareholders and executed by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) as prescribed.

### **Article 75. Liquidation**

1. After the decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members. Two (02) members are appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The Liquidation Committee prepares its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among employees of the Company or independent experts. All expenses related to liquidation are prioritized to be paid by the Company before other debts of the Company.

2. The Liquidation Committee is responsible for reporting to the business registration authority on the date of establishment and the date of commencement of operation. Since that time, the Liquidation Committee on behalf of the Company in all work related to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.

3. The proceeds from the liquidation are paid in the following order:

- a) Liquidation expenses;
- b) Salary debts, severance pay, social insurance and other benefits of employees under collective labor agreements and signed labor contracts;
- c) Tax debt;
- d) Other debts of the Company;
- e) The rest after payment of all debts from (a) to (d) above is divided among shareholders. Preferred shares are paid first.

## **SECTION 7: INTERNAL DISPUTE SETTLEMENT**

### **Article 76. Resolving internal disputes**

1. In case of any dispute or complaint related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders are prescribed in the Enterprise Law, other legal provisions, the company's charter and the provisions between:

- a) Shareholders with the Company;
- b) Shareholders with the Board of Directors, Board of Supervisors, General

Director or other executives;

Stakeholders try to resolve that dispute through negotiation and mediation. Except for disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the settlement of disputes and request each party to present information related to the dispute within 30 working days from the date the dispute arises. In case of a dispute related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party can request to appoint an independent expert to mediate the dispute resolution process.

2. If the decision to mediate is not reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, one party may bring the dispute to People's Courts competent to solve.

3. The parties bear costs related to the procedure of negotiation and conciliation. Payment of Court costs shall be made in accordance with a Court ruling.

## **SECTION 8: MODIFICATION AND AJDUSTMENT OF CHARTER**

### **Article 77. Company's Charter**

1. The modification and amendment of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. In case of having legal provisions related to the Company's activities not mentioned in this Charter or in case there are new provisions of law which are different from those in the Charter. These laws will naturally apply and govern the Company's operation.

## **SECTION 9: EFFECTIVE DATE**

### **Article 78. Effective date**

1. This Charter consists of 05 chapters and 78 articles which were unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company on 15 May 2026 and agreed to accept the full text of this Charter.

2. This Charter is the sole and official of the Company. This Charter replaces the Charter approved by the General Meeting of Shareholders of Vietnam Shipping Joint Stock Company on 07 November 2025.

2. The Charter is made in 03 copies of equal validity and kept at the Head office of the Company

4. Copies or excerpts of the Charter of the Company are valid when signed by the Chairman of the Board of Management or at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors.

**CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS  
LEGAL REPRESENTATIVE  
(Signed and sealed)**

**Hoang Long**